

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng  
Luật Thi đua khen thưởng**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Luật Thi đua, Khen thưởng được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI (kỳ họp thứ 4) thông qua ngày 26/11/2003, có hiệu lực từ ngày 01/7/2004. Luật Thi đua, Khen thưởng (sau đây gọi tắt là Luật) đã được sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013.

Sau khi Quốc hội ban hành Luật Thi đua, Khen thưởng đến nay công tác thi đua, khen thưởng trong cả nước đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các chủ trương, chính sách và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng ngày càng được hoàn thiện; đặc biệt, Bộ Chính trị đã thông qua Đề án “Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng” và ban hành Chỉ thị số 34-CT/TW “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”, Công văn số 3257-CV/VPTW ngày 07/2/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của Ban Bí thư về chủ trương tặng thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6, 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII..., trong đó đã đề ra những quan điểm chỉ đạo, định hướng quan trọng để các cấp ủy, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng. Bộ Nội vụ đã tham mưu, trình Chính phủ, trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, tạo cơ sở pháp lý ngày càng hoàn thiện để quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng.

Các phong trào thi đua yêu nước có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức, thiết thực và hiệu quả hơn. Các cấp ủy, tổ chức Đảng, lãnh đạo chính quyền các cấp đã có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã chủ động và phối hợp để tổ chức các phong trào thi đua, bám sát nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, được đông đảo đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia hưởng ứng. Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” tạo động lực mạnh mẽ, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân nên được người dân đồng tình hưởng ứng, trở thành phong trào thi đua trọng tâm, nòng cốt trong các phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2011 – 2015 và giai đoạn 2016-2020, huy động được cả hệ thống chính trị tham gia, tạo bước chuyển biến trong các phong trào thi đua thực hiện nhiệm

vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và địa phương. Công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến được quan tâm chỉ đạo và có nhiều chuyển biến rõ nét.

Công tác khen thưởng đã có tác dụng động viên, cổ vũ kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc. Các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương đã chủ động khen thưởng kịp thời các trường hợp có thành tích đột xuất, người lao động trực tiếp lao động, sản xuất, công tác... Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đoàn thể để phát hiện, quan tâm đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cho người lao động, cá nhân, tập thể ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo... Việc phong tặng, truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và khen thưởng kháng chiến được tập trung chỉ đạo thực hiện và đạt kết quả tốt. Qua 13 năm thi hành, Luật đã thể hiện được nhiều ưu điểm, đạt được nhiều thành tựu nhưng cũng bộ lộ một số tồn tại, hạn chế.

### **1.1. Ưu điểm, thành tựu**

- Luật đã kế thừa và phát huy truyền thống thi đua yêu nước là động lực to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc, là đạo lý uống nước nhớ nguồn, góp phần xây dựng nền văn hóa, lịch sử lâu đời của dân tộc; đồng thời có tác dụng to lớn trong công tác vận động quần chúng nhân dân hưởng ứng các chủ trương, các cuộc vận động lớn do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động; là công cụ quản lý Nhà nước; là một trong những biện pháp xây dựng con người mới có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong các tầng lớp nhân dân, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Trên cơ sở các quy định của Luật, vai trò quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng được tăng cường. Công tác thi đua, khen thưởng dần đi vào nề nếp, các phong trào thi đua đã thực sự góp phần vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của các bộ, ngành, địa phương. Phong trào thi đua yêu nước phát triển sâu, rộng trong cả nước. Công tác khen thưởng đã kịp thời động viên, khích lệ, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích trong lao động, sản xuất, công tác...

- Luật là cơ sở pháp lý quan trọng để tăng cường công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng bằng pháp luật, là cơ sở cho việc nghiên cứu, hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Luật quy định rõ thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp, các ngành và lãnh đạo từ trung ương đến địa phương, góp phần nâng cao trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị đối với công tác thi đua, khen thưởng trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Góp phần phổ biến, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tác dụng của công tác thi đua, khen thưởng trong cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành và nhân dân đã được nâng lên một bước. Từ đó việc triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đã được các cấp ủy, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các

đoàn thể quần chúng tích cực quan tâm hơn trong công tác xây dựng củng cố bộ máy tổ chức và cán bộ, xây dựng các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức phát động phong trào thi đua.

## **1.2. Những tồn tại, hạn chế**

### **1.2.1. Về công tác thi đua**

- Sau 13 năm thực hiện Luật đã bộc lộ những bất cập cần được tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn (có ý kiến cho rằng việc tham gia phong trào thi đua là tự nguyện, tự giác trên cơ sở vận động quần chúng, không thể quy định bắt buộc...).

- Luật xây dựng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng chưa phù hợp ở các cấp, nhất là ở cấp cơ sở; đặc biệt chưa có những quy định ràng buộc chặt chẽ, có hệ thống để tạo ra mô hình khen thưởng theo hình chóp; một số quy định về thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng còn thể hiện sự bất cập, không hợp lý; quy định tiêu chuẩn của một số danh hiệu thi đua và khen thưởng cao, nhưng tiêu chuẩn lại thấp hơn dẫn đến xu hướng dồn lên các hình thức khen thưởng cấp Bộ và cấp Nhà nước. Khen thưởng nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý; khen thưởng tập thể nhỏ và lao động trực tiếp còn hạn chế, chủ yếu tập trung vào các kỳ đại hội.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua chưa đồng đều ở các vùng miền và các thành phần kinh tế (đặc biệt vùng nông thôn, địa bàn dân cư, khu vực kinh tế ngoài nhà nước chưa được quan tâm chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua). Nhiều nơi phong trào thi đua còn hình thức, chưa tạo được động lực thi đua từ cơ sở, từ quần chúng nhân dân; hiệu quả, tác dụng của các phong trào thi đua còn chưa cao. Một số nơi phong trào thi đua còn hình thức, chưa gắn kết thi đua với thực hiện nhiệm vụ chính trị; nội dung, tiêu chí thi đua chưa cụ thể, chưa gắn với lợi ích của người lao động. Một số bộ, ngành, địa phương công tác khen thưởng chưa bám sát các phong trào thi đua, chưa lấy kết quả phong trào thi đua làm căn cứ, cơ sở để khen thưởng nên tác dụng khen thưởng chưa cao; một số trường hợp còn thiếu chính xác, nê nang, cào bằng, có đơn vị báo cáo không trung thực, chạy theo thành tích; cá biệt còn có tập thể, cá nhân được khen thưởng, nhưng thành tích chưa tiêu biểu và tạo sức lan tỏa...

### **1.2.2. Về công tác khen thưởng**

- Đối tượng điều chỉnh rộng liên quan đến cả hệ thống chính trị, các cơ quan nhà nước: lập pháp, hành pháp, tư pháp; tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp; các dân tộc, vùng, miền; các tôn giáo và chức sắc tôn giáo; các thành phần trí thức, công nhân, nông dân; các lứa tuổi thanh niên, thiếu niên, người cao tuổi; các tổ chức hội; các lĩnh vực đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... Nhưng điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng cụ thể chủ yếu tập trung vào đội ngũ là cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; cán bộ lãnh đạo, quản lý hoạt động, công tác qua các thời kỳ, chưa bao quát, cụ thể đối tượng đông đảo quần chúng trong cả nước (công nhân, nông dân, trí thức...). Các quy định về

tiêu chuẩn còn chung chung, chưa cụ thể, định tính, chưa định lượng, phải điều chỉnh bằng nghị định, thông tư và các văn bản hướng dẫn; do đó các văn bản quy phạm thường xuyên phải được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tiễn. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 đã có quy định điều kiện, tiêu chuẩn để khen thưởng cho nông dân, người lao động trực tiếp; nhưng hiện nay trong quá trình tổ chức thực hiện nhiều nơi thực hiện chưa nghiêm Luật dẫn đến khen thưởng không trúng thành tích, khen thưởng chưa kịp thời, việc khen thưởng vẫn tập trung nhiều vào cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Các tiêu chuẩn khen thưởng chưa phù hợp, chưa thúc đẩy được phong trào, khích lệ cơ quan, cá nhân, tổ chức. Luật quy định thành tích đến đâu khen thưởng đến đó, nhưng các tiêu chuẩn để xét khen thưởng theo Luật thì lại mang tính niên hạn, cộng dồn thành tích, trình tự từ thấp đến cao. Ngoài ra, quy định đối với khen thưởng cấp cao là phải đạt thành tích liên tục, nếu bị gián đoạn thì phải bắt đầu lại từ đầu, điều này không chỉ mang tính cộng dồn thành tích theo thâm niên mà còn làm giảm tính phấn đấu của người lao động, không khuyến khích được sự nỗ lực của cá nhân (hình thức này chỉ phù hợp với khen thưởng theo niên hạn đối với lãnh đạo hoặc đối với lực lượng vũ trang theo quy định hiện hành). Luật chưa quy định về quy trình thủ tục, hồ sơ khen thưởng đối với tập thể, cá nhân khi cấp trên phát hiện có thành tích đột xuất tiêu biểu xuất sắc.

- Luật hiện hành quy định nhiều hình thức khen thưởng cấp nhà nước (hiện nước ta có 26 hình thức khen thưởng với 42 cấp độ khen thưởng). Thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước gồm (Huân chương 10 loại, Huy chương 04 loại, Danh hiệu vinh dự Nhà nước 08 loại và 02 loại giải thưởng. Thẩm quyền của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ (Cờ thi đua của Chính phủ, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ) và các hình thức khác thuộc thẩm quyền của các cấp, các ngành...). Trên thực tế từ khi thực hiện Luật đến nay tỷ lệ khen thưởng cấp nhà nước chưa cân đối trong từng lĩnh vực, số lượng khen thưởng nhiều tập trung chủ yếu vào khen niên hạn, khen quá trình cống hiến... Một số chủ trương chính sách của Đảng về thi đua, khen thưởng chưa được thể chế hoá; một số quy định về thủ tục, hồ sơ còn rườm rà, phức tạp chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính (cụ thể: Một hồ sơ đề nghị khen thưởng phải làm từ dưới cơ sở lên đến 6, 7 tháng sau đó thủ tục được tiến hành từ Bộ Nội vụ (Ban TĐKT) xét duyệt đến Sở, họp Hội đồng, xin ý kiến Ban Thường vụ, trình Chủ tịch UBND).

1.2.3. Về tổ chức bộ máy, quy định về thẩm quyền trong công tác thi đua, khen thưởng

Bộ máy tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng thiếu ổn định, không thống nhất (trong gần 70 năm qua, Ban TĐKT Trung ương là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trung ương... Từ năm 2007 Ban TĐKT Trung ương trực thuộc Bộ Nội vụ, có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng. Đối với cấp tỉnh Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh hoạt

động còn nhiều khó khăn, bất cập thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp. Việc sát nhập Ban Thi đua - Khen thưởng các tỉnh, thành phố vào Sở Nội vụ cũng làm công tác tham mưu và hoạt động quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng gặp khó khăn. Vì vậy, bộ máy tổ chức Ngành Thi đua, Khen thưởng chưa ổn định, luôn thay đổi và thiếu thống nhất. Công tác kiện toàn tổ chức chưa đi đôi với việc bố trí, phân công cán bộ và xây dựng chức danh, tiêu chuẩn cán bộ. Do bộ máy tổ chức và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng còn nhiều bất cập, nên việc tham mưu với cấp ủy, chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng không hiệu quả và chưa đảm bảo chất lượng.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

- Thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác thi đua khen thưởng trong các văn bản sau: Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 03/6/1998 của Bộ Chính trị “Về đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn mới”; Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21/5/2004 của Bộ Chính trị (khóa X) “Về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến”; 3. Kết luận số 83-KL/TW ngày 30/8/2010 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21/5/2004 của Bộ Chính trị (khóa X) “Về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến”; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “Về việc tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”; Thông báo số 120-TB/TW ngày 18/01/2013 của Bộ Chính trị về Đề án đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; Công văn số 3257-CV/VPTW ngày 07/2/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của Ban Bí thư về chủ trương tặng thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong về vàng”; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6, 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII...

- Hoàn thiện chính sách về thi đua, khen thưởng nhằm động viên sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, của cả hệ thống chính trị để thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; công tác thi đua, khen thưởng phải thực sự là động lực to lớn thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng ngành, từng địa phương và đơn vị cơ sở.

- Hoàn thiện hệ thống hình thức thi đua, đảm bảo phong trào thi đua phải được thực hiện từ cơ sở, hướng phong trào thi đua và công tác khen thưởng tập trung vào cơ sở và người lao động, tạo được phong trào và động lực cách mạng từ quần chúng nhân dân, làm cho pháp luật về thi đua, khen thưởng ngày càng đi vào đời sống của nhân dân.

- Giải quyết được các vướng mắc chông chéo về đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình thủ tục, thẩm quyền khen thưởng và phong tặng các danh hiệu, cải cách thủ tục hành chính.

- Sắp xếp bộ máy, tổ chức và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng phù hợp thực tiễn, ổn định, phát huy được hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

### **1. Chính sách 1: Hoàn thiện hệ thống danh hiệu thi đua, bao gồm số lượng, tên gọi, đối tượng và tiêu chuẩn của mỗi danh hiệu thi đua**

#### **1.1. Xác định vấn đề bất cập**

Thực tiễn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng 2003, sửa đổi, bổ sung 2013 (“Luật TĐKT”) cho thấy một số vướng mắc còn tồn tại liên quan đến hệ thống danh hiệu thi đua. Trước hết, một số danh hiệu thi đua tuy chưa được quy định trong Luật TĐKT nhưng trong quá trình tổ chức phong trào thi đua đã xuất hiện và phát huy tốt tác dụng, ví dụ như một số danh hiệu thi đua của các cơ quan, đơn vị có quy mô lớn (tổng cục thuộc bộ, tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước, đại học quốc gia). Cụ thể, trong lĩnh vực công thương, xây dựng, giao thông vận tải đã tổ chức nhiều phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ chính trị được giao và được cụ thể hóa thành những khẩu hiệu để công nhân, người lao động dễ hiểu, dễ nhớ khi thực hiện, tiêu biểu như: phong trào “Thi đua thực hành tiết kiệm chống lãng phí, không có ngày, giờ lao động mất an toàn” của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; phong trào lao động sáng tạo “Năng suất, chất lượng, hiệu quả trên công trình trọng điểm Thủy điện Sơn La”, góp phần đưa công trình về đích sớm 3 năm so với kế hoạch, đem lại hiệu quả lớn về kinh tế, xã hội cho đất nước<sup>1</sup>... Một số khối đã phối hợp có hiệu quả trong thi đua thực hiện công tác an sinh xã hội, xây dựng các công trình trọng điểm (như: Khối Thi đua các tổ chức chính trị - xã hội, Khối thi đua các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước...)<sup>2</sup>.

Ngoài ra, thực tế cho thấy lĩnh vực văn hóa, thông tin, truyền thông, phát thanh, truyền hình, thể dục, thể thao, các phong trào thi đua ngày càng phát triển và đi vào chiều sâu, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, khơi dậy sức sáng tạo trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giữ gìn và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Các phong trào thi đua, các cuộc vận động quần chúng đã đạt nhiều kết quả thiết thực, ví dụ như: phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” với trên 90% gia đình trên toàn quốc tham gia, hơn 16 triệu gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”, 70% thôn, làng, bản, ấp, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa. Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác

---

<sup>1</sup>Báo cáo Tổng kết đánh giá 13 năm thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng của Bộ Nội vụ (“Báo cáo tổng kết”), trang 10

<sup>2</sup> Báo cáo tổng kết, trang 24

Hồ vĩ đại” đạt tỷ lệ người tham gia luyện tập thường xuyên ngày càng cao<sup>3</sup>... Nhưng trong hệ thống phong trào thi đua văn hóa nói chung ấy thiếu vắng một số danh hiệu thi đua cần thiết cho phong trào thi đua trên thực tế, ví dụ như danh hiệu “Xã, phường, cơ quan, đơn vị văn hóa”.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năng suất lao động (NSLĐ) toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2017 ước tính đạt 93,2 triệu đồng/lao động (tương đương 4.166 USD/lao động). Tính theo giá so sánh năm 2010, năng suất lao động toàn nền kinh tế năm 2017 tăng 6% so với năm 2016, bình quân giai đoạn 2011-2017 tăng 4,7%/năm. NSLĐ của Việt Nam thời gian qua có sự cải thiện đáng kể theo hướng tăng đều qua các năm<sup>4</sup>, là quốc gia có tốc độ tăng NSLĐ cao trong khu vực ASEAN. Tuy nhiên, mức NSLĐ của Việt Nam hiện nay vẫn rất thấp so với các nước trong khu vực. Tính theo PPP 2011, NSLĐ của Việt Nam năm 2016 đạt 9.894 USD, chỉ bằng 7,0% mức năng suất của Xin-ga-po; 17,6% của Ma-lai-xi-a; 36,5% của Thái Lan; 42,3% của In-đô-nê-xi-a và bằng 56,7% NSLĐ của Phi-li-pin. Đáng chú ý là chênh lệch về NSLĐ giữa Việt Nam với các nước vẫn tiếp tục gia tăng. Điều này cho thấy khoảng cách và thách thức nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt trong việc bắt kịp mức năng suất lao động của các nước. Do đó, một trong những giải pháp để tăng NSLĐ là cần phải có các biện pháp thi đua và khen thưởng thích hợp cho những cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu trong sản xuất, lao động<sup>5</sup>.

- Tiêu chuẩn của một số danh hiệu thi đua chưa phù hợp với tình hình thực tiễn, chưa cụ thể đối với từng lĩnh vực, vùng miền, đối tượng cụ thể để có thể khuyến khích việc tăng NSLĐ, phát triển lối sống lành mạnh, văn hoá và khuyến khích được những tấm gương điển hình. Hay nói cách khác, các quy định về tiêu chuẩn còn chung chung, chưa cụ thể, còn mang nặng sự định tính, thiếu những tiêu chuẩn mang tính định lượng, đơn cử như tiêu chuẩn của danh hiệu “Cờ Thi đua của Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”. Chính hạn chế này của các quy định về danh hiệu thi đua mà những tiêu chuẩn nói trên phải được tiếp tục điều chỉnh bằng hệ thống các nghị định, thông tư và văn bản hướng dẫn. Điều này dẫn đến thực trạng là các văn bản quy phạm thường xuyên phải được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tiễn.

- Một vấn đề đáng lưu tâm hiện nay là quy trình tham gia và xét tặng danh hiệu thi đua. Trên thực tế, để được xét tặng danh hiệu thi đua vào thì cá nhân, tập thể phải đăng ký tham gia thi đua từ thời điểm phát động phong trào thi

<sup>3</sup> Báo cáo tổng kết, trang 12, 13

<sup>4</sup> NSLĐ xã hội của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2011-2017 lần lượt là: 55,2 triệu đồng/lao động; 63,1 triệu đồng/lao động; 68,7 triệu đồng/lao động; 74,7 triệu đồng/lao động; 79,4 triệu đồng/lao động; 84,5 triệu đồng/lao động; 93,2 triệu đồng/lao động.

<sup>5</sup> Nguyễn Bích Lâm-Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Năng suất lao động của Việt Nam và giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng năng suất lao động (Tham luận tại Diễn đàn CEO 2018, Hà Nội, ngày 13/4/2018).

đua. Trong trường hợp cá nhân, tập thể không đăng ký thì mặc dù có thành tích tốt nhưng vẫn không được xét tặng danh hiệu thi đua vào cuối đợt tổng kết phong trào. Điều này không đồng nhất với định nghĩa về “thi đua” trong Luật TĐKT – *“Thi đua là hoạt động có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể nhằm phấn đấu đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*. Như vậy, thực trạng trên không chỉ không đảm bảo tinh thần của hoạt động thi đua mà còn tạo ra việc hành chính hóa trong hoạt động thi đua.

- Trong thực tiễn, một số danh hiệu thi đua tuy chưa được quy định trong Luật TĐKT nhưng trong quá trình tổ chức phong trào thi đua đã xuất hiện và phát huy tốt tác dụng, ví dụ như một số danh hiệu thi đua của các cơ quan, đơn vị có quy mô lớn (tổng cục thuộc bộ, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, Đại học quốc gia).

- Luật hiện hành quy định việc xét tặng danh hiệu thi đua hiện nay phải có đăng ký thi đua và đề nghị từ cấp dưới lên nhưng thiếu quy định về quy trình xét tặng danh hiệu thi đua thông qua phát hiện tập thể, cá nhân tiêu biểu. Hiện nay, để được xét tặng danh hiệu thi đua vào thì cá nhân, tập thể phải đăng ký tham gia thi đua từ thời điểm phát động phong trào thi đua (thường là đầu năm đăng ký thi đua cuối năm mới bình xét để tặng thưởng danh hiệu thi đua). Trong trường hợp cá nhân, tập thể không đăng ký thì mặc dù có thành tích tốt nhưng vẫn không được xét tặng danh hiệu thi đua vào cuối đợt tổng kết phong trào. Điều này không đồng nhất với định nghĩa về “thi đua” trong Luật thi đua khen thưởng - *“Thi đua là hoạt động có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể nhằm phấn đấu đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*. Như vậy, thực trạng trên không chỉ không đảm bảo tinh thần của hoạt động thi đua mà còn tạo ra việc hành chính hóa trong hoạt động thi đua.

### **1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 03/6/1998 của Bộ Chính trị (Khóa VIII); Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21/5/2004 của Bộ Chính trị (Khóa IX) “Về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến”. Chỉ thị số 34-CT/TW của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”.

- Hoàn thiện quy định của pháp luật về hệ thống danh hiệu thi đua, đồng thời, thực hiện phân cấp cho bộ, ngành, địa phương trong việc xác định đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua cho phù hợp.

- Ngoài ra, chính sách góp phần khơi dậy truyền thống thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân.

### **1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**



**1.3.1. Giải pháp 1:** Giữ nguyên hệ thống danh hiệu thi đua như quy định hiện hành

**1.3.2. Giải pháp 2:** Sửa đổi, bổ sung các quy định về hệ thống danh hiệu thi đua theo hướng bổ sung và ghi nhận một số danh hiệu thi đua đối với tập thể để đáp ứng nhu cầu thực tiễn, bao gồm: (1) Danh hiệu Cờ thi đua cấp tổng cục thuộc bộ; Đại học Quốc gia; Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; (2) Danh hiệu “Xã, Phường, cơ quan, đơn vị văn hóa”

- Bổ sung quy trình xét tặng danh hiệu thi đua thông qua phát hiện tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua.

**1.3.3. Giải pháp 3:** tương tự như giải pháp 2, nhưng điều chỉnh quy định tiêu chuẩn cho các danh hiệu thi đua theo hướng Luật chỉ quy định tiêu chuẩn đối với danh hiệu thi đua cấp nhà nước, bao gồm: Cờ Thi đua của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc theo hướng cụ thể hơn, mang tính định lượng hơn; còn lại chỉ quy định các nguyên tắc chung để các bộ, ngành, địa phương tự xác định đối tượng, tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua của bộ, ngành, địa phương.

#### **1.4. Đánh giá tác động của giải pháp**

**1.4.1. Giải pháp 1:** Giữ nguyên hiện trạng

\* Tác động về kinh tế:

Hệ thống danh hiệu thi đua hiện hành bao gồm danh hiệu thi đua dành cho cá nhân và danh hiệu thi đua dành cho tập thể. Tác động kinh tế ở Phương án 1 chủ yếu tác động vào 02 nhóm đối tượng lớn là (i) các cơ quan Nhà nước tham gia xét duyệt, trao tặng danh hiệu thi đua và (ii) các cơ quan, đơn vị đề nghị danh hiệu thi đua. Ngoài ra, ở Phương án này cũng cần phân tích thêm về tác động kinh tế đối với nhóm đối tượng là các công chức, viên chức tham gia vào quy trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua cá nhân.

• *Tác động tới mức chi về cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, tài sản công để thực hiện giải pháp chính sách*

Đối với danh hiệu thi đua dành cho cá nhân, theo thống kê của Bộ Nội vụ, từ năm 2004 đến năm 2017 có trung bình 254 cá nhân được xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc mỗi năm. Đây là một danh hiệu thi đua tương đối tiêu biểu và có thống kê số liệu đều đặn qua mỗi năm. Nhìn vào danh hiệu thi đua này, có thể nhận thấy một số chi phí đáng lưu ý mà Nhà nước đã chi cho việc xét tặng danh hiệu thi đua được mô tả qua bảng thống kê như sau:

**Bảng 1.** Chi phí trang thiết bị, vật tư trung bình để trao tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho cá nhân

STT	Đơn giá chi (đồng/sản phẩm)	Số lượng đối tượng trung bình được trao danh hiệu thi đua trong 01 năm (đối tượng)	Mức chi tổng cộng trung bình trong 01 năm (đồng/năm)
1.	Chi phí làm bằng khen: - In bằng khen: 20.000 đồng/sản phẩm. - Đóng khung bằng khen: 30.000 đồng/sản phẩm.	254	Chi phí làm bằng khen trung bình một năm sẽ là: $(20.000 + 30.000) \times$ $254 = 12.700.000$ đồng/năm
2.	Chi phí làm huy hiệu: 40.000 đồng/sản phẩm.	254	Chi phí làm huy hiệu trung bình một năm sẽ là: $40.000 \times 254 =$ $10.160.000$ đồng/năm
	<b>Tổng chi phí in ấn, làm hiện vật trung bình/năm (1+2):</b>		<b>22.860.000 đồng/năm</b>

Đối với danh hiệu thi đua dành cho tập thể, từ năm 2004 đến năm 2017 có trung bình 991 tập thể được trao tặng danh hiệu Cờ thi đua Chính phủ mỗi năm. Với chi phí đặt làm cờ thi đua là 150.000 đồng cho 01 trường hợp, chi phí mà Nhà nước bỏ ra để đặt làm cờ thi đua trung bình trong 01 năm là:  $150.000 \times 991 = 148.650.000$  đồng/năm.

• *Tác động tới các khoản chi trả trực tiếp của Nhà nước cho các danh hiệu thi đua*

Bên cạnh những chi phí liên quan đến in ấn hiện vật, làm cờ thi đua,... Nhà nước còn phải chi các khoản tiền thưởng trực tiếp cho các danh hiệu thi đua. Cụ thể, đối với 02 danh hiệu thi đua tiêu biểu của cá nhân và tập thể nói trên (Chiến sĩ thi đua toàn quốc và Cờ thi đua Chính phủ), khoản chi trực tiếp trung bình trong 01 năm của Nhà nước sẽ được tính như sau:

**Bảng 2.** Tổng hợp các khoản chi trả trực tiếp của Nhà nước cho một số danh hiệu thi đua

STT	Đơn giá khen thưởng trực tiếp (đồng)	Mức khen thưởng trực tiếp	Số lượng đối tượng trung bình được trao danh hiệu thi đua trong 01 năm (đối tượng)	Mức chi tổng cộng trung bình trong 01 năm (đồng/năm)
1.	Danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”			
	Mức lương cơ sở: 1.390.000 đồng	Khoản tiền khen thưởng trực tiếp bằng 4,5 mức lương cơ sở tức là: $4,5 \times 1.390.000 = 6.255.000$ đồng/người.	254	Khoản tiền khen thưởng trực tiếp trung bình một năm là: $6.255.000 \times 254 =$ <b>1.588.770.000 đồng/năm</b>
2.	Danh hiệu thi đua “Cờ thi đua Chính phủ”			
	Mức lương cơ sở: 1.390.000 đồng	Khoản tiền khen thưởng trực tiếp bằng 12 mức lương cơ sở tức là: $12 \times 1.390.000 = 16.680.000$ đồng/trường hợp	991	Khoản tiền khen thưởng trực tiếp trung bình một năm là: $16.680.000 \times 991 =$ <b>16.529.880.000 đồng/năm.</b>

Ngoài các khoản được chi trả trực tiếp nêu trên, Nhà nước hàng năm còn phải chi phí về tiền lương, tiền công cho công tác phát hiện, bình bầu cho hai danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và “Cờ thi đua Chính phủ” từ các cấp, cơ quan liên quan.

- *Tác động tới chi phí tuân thủ khi giải quyết và thực hiện TTHC*

Với quy định hiện hành, hoạt động xét tặng danh hiệu thi đua đã dẫn đến chi phí tuân thủ đáng kể cho việc giải quyết TTHC của cơ quan Nhà nước. Chi phí tuân thủ là chi phí mà cơ quan Nhà nước phải bỏ ra để giải quyết 01 TTHC. Chi phí tuân thủ sẽ bao gồm 02 thành phần:

- i) **Chi phí thời gian**

**Hộp 1. Cách quy đổi chi phí thời gian ra tiền mặt để tính chi phí tuân thủ giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước**

Chi phí trung bình cho 01 giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước= Chi phí lương tháng bình quân/Tổng số giờ làm việc trong tháng.

Trong đó:

(i) Chi phí lương tháng bình quân = 70% lương tháng của chuyên viên +30% lương tháng của lãnh đạo + chi phí bảo hiểm. Lưu ý rằng tỷ lệ 70% - 30% được tính trên giả định về tỷ lệ tham gia của lãnh đạo và chuyên viên trong quá trình giải quyết TTHC.

Theo quy định tại Nghị định 01/VBHN-BNV về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Nghị định 72/2018/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, bình quân lương của một chuyên viên bậc I là **2.525.000 đồng/tháng**; bình quân lương của lãnh đạo được giả định tính theo lương của giám đốc Sở (Chuyên viên chính bậc II + Phụ cấp chức vụ của Giám đốc Sở) là **7.839.600 đồng/tháng**.

Chi phí bảo hiểm được tính bằng 34% trung bình lương tháng của chuyên viên và lãnh đạo tính theo tỷ lệ tham gia giải quyết TTHC.

(ii) Tổng số giờ làm việc: 176 giờ làm việc/tháng

Theo đó, **chi phí trung bình cho 01 giờ làm việc của cơ quan nhà nước để giải quyết TTHC là khoảng 35.000 đồng/giờ làm việc**

thông qua đo lường về thời gian cần thiết của mỗi cơ quan Nhà nước kể từ khi tiếp nhận hồ sơ cho đến khi trả kết quả TTHC; và

ii) **Chi phí trực tiếp** mà cơ quan Nhà nước đã phải chi trả bằng tiền mặt trong suốt quá trình giải quyết TTHC để ban hành được kết quả của thủ tục hành chính. Thông thường, chi phí trực tiếp của cơ quan Nhà nước bằng 0 đồng.

Từ phương pháp đo lường chi phí tuân thủ TTHC nói trên, chi phí tuân thủ của cơ quan Nhà nước cho việc giải quyết các TTHC liên quan đến danh hiệu thi đua, cụ thể là danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và “Cờ thi đua Chính phủ” được thể hiện theo các số liệu phân tích giả định tại Bảng 3 dưới đây.

**Bảng 3. Tổng hợp chi phí tuân thủ của cơ quan Nhà nước trong việc giải quyết một số TTHC về thi đua**

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
<b>Danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”</b>				
1.	Chi phí thời gian để giải quyết 01 TTHC	Giờ	7	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện TTHC
2.	Chi phí trực tiếp để giải quyết 01 TTHC	Đồng	0	
3.	Số lượng đối tượng trung bình được trao danh hiệu thi đua trong 01 năm	Trường hợp/năm	254	
4.	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	<b>Tổng chi phí tuân thủ</b>	Đồng/năm	$7 \times 35.000 \times 254 = 62.230.000$ <b>đồng/năm</b>	
<b>Danh hiệu thi đua “Cờ thi đua Chính phủ”</b>				
1.	Chi phí thời gian để giải quyết 01 TTHC	Giờ	7	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện TTHC
2.	Chi phí trực tiếp để giải quyết 01 TTHC	Đồng	0	
3.	Số lượng đối tượng trung bình được trao danh hiệu thi đua trong 01 năm	Trường hợp/năm	991	
4.	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	<b>Tổng chi phí tuân thủ</b>	Đồng/năm	$7 \times 35.000 \times 991 = 242.795.000$ <b>đồng/năm</b>	

**Hộp 2. Cách quy đổi chi phí thời gian ra tiền mặt để tính chi phí tuân thủ của đối tượng thực hiện TTHC**

Mức thu nhập bình quân 01 người 01 giờ làm việc = Tổng sản phẩm trong nước (theo thống kê của năm gần nhất) / [(Số dân tương ứng năm thống kê) x 12 tháng x 22 ngày làm việc x 08 giờ làm việc)].

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP năm 2017 đạt 5.007,9 nghìn tỷ đồng; tổng dân số năm 2017 là 93,7 triệu

Do đó, **chi phí trung bình cho 01 giờ làm việc của đối tượng thực hiện TTHC là khoảng 25.000 đồng/giờ làm việc.**

Ngoài ra, để đảm bảo được tính khách quan và toàn diện khi phân tích tác động kinh tế của TTHC với mỗi phương án chính sách, cần đánh giá thêm chi phí tuân thủ từ phía đối tượng thực hiện TTHC. Cụ thể, trong trường hợp này, chi phí cho việc thực hiện 02 TTHC “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và “Cờ thi đua Chính phủ” cũng sẽ được đo lường theo chi

phí thời gian và chi phí trực tiếp khi thực hiện TTHC, bắt đầu từ bước tìm hiểu thông tin về TTHC cho đến bước nhận kết quả TTHC.

Chi tiết số liệu phân tích giả định cho việc thực hiện TTHC sẽ được thể hiện tại Bảng 4 dưới đây.

**Bảng 4. Tổng hợp chi phí tuân thủ của đối tượng thực hiện TTHC về thi đua**

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
Danh hiệu thi đua “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”				
5.	Chi phí thời gian để thực hiện 01 TTHC	Giờ	53,2	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện TTHC
6.	Chi phí trực tiếp để thực hiện 01 TTHC	Đồng	50.000 (chi phí in ấn)	
7.	Số lượng đối tượng trung bình được trao danh hiệu thi đua trong 01 năm	Trường hợp/năm	254	
8.	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	25.000	
	<b>Tổng chi phí tuân thủ</b>	Đồng/năm	$[(53,2 \times 25.000) + 50.000] \times 254 =$ <b>350.520.000 đồng/năm</b>	
Danh hiệu thi đua “Cờ thi đua Chính phủ”				
5.	Chi phí thời gian để thực hiện 01 TTHC	Giờ	52,2	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện TTHC
6.	Chi phí trực tiếp để thực hiện 01 TTHC	Đồng	50.000 (chi phí in ấn)	
7.	Số lượng đối tượng trung bình được trao danh hiệu thi đua trong 01 năm	Trường hợp/năm	991	
8.	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	25.000	
	<b>Tổng chi phí tuân thủ</b>	Đồng/năm	$[(52,2 \times 25.000) + 50.000] \times 991 =$ <b>1.342.805.000 đồng/năm</b>	

Theo Bảng 3 và Bảng 4 trên, chi phí tuân thủ thực hiện TTHC lớn hơn rất nhiều lần chi phí tuân thủ dành cho giải quyết TTHC (gấp khoảng 4 lần), nguyên nhân là do các đối tượng thực hiện TTHC phải mất nhiều thời gian cho việc chuẩn bị hồ sơ xét danh hiệu thi đua và tham gia các cuộc họp của Hội đồng thi đua khen thưởng.

\* Tác động về xã hội:

Ở phương án giữ nguyên chính sách như hiện nay thì sẽ không làm tác động đến các vấn đề về việc làm ở các bên có liên quan sẽ không có thay đổi vì chính sách, tương tự vấn đề về sức khỏe, môi trường, đi lại, về văn hóa truyền thống, vấn đề giảm nghèo, vấn đề giáo dục hay y tế.

Phân tích tác động về kinh tế đã chỉ ra có tác động tới chi về cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, tài sản công để thực hiện giải pháp chính sách như chi phí làm bằng khen, chi phí làm huy hiệu do vậy sẽ đóng góp cho “ngành” sản xuất huy hiệu và làm bằng khen duy trì được việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Vì luật hiện hành chưa bao phủ hết các đối tượng; các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân thuộc khu vực kinh tế ngoài Nhà nước chưa được quy định cụ thể trong luật hiện hành do vậy khi áp dụng luật vào thực tế đã dẫn đến việc trùng lặp, chồng chéo trong khen thưởng. Bên cạnh đó phương án này sẽ gặp phải những vấn đề bất cập được thể hiện ở nội dung 1.1 (Xác định vấn đề bất cập).

\* Tác động về giới:

Do không có thay đổi về chính sách nên việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của nam và nữ đều không thay đổi. Duy trì sự đồng viên, khích lệ kịp thời đến công chức, viên chức và người lao động. Tuy nhiên, hiện nay để được xét tặng danh hiệu thi đua thì cá nhân, tập thể phải đăng ký tham gia thi đua từ thời điểm phát động phong trào thi đua. Trong trường hợp cá nhân, tập thể không đăng ký thì mặc dù có thành tích tốt nhưng vẫn không được xét tặng danh hiệu thi đua vào cuối đợt tổng kết phong trào. Điều này ảnh hưởng đến quyền lợi của các cá nhân, tổ chức đạt thành tích tốt trong phong trào thi đua, có đóng góp lớn cho lợi ích của tập thể, giảm cơ hội tiếp cận danh hiệu thi đua ở cả nam và nữ.

\* Tác động về thủ tục hành chính:

• *Tác động tới hoạt động quản lý Nhà nước đối với ngành, lĩnh vực liên quan đến việc thực hiện chính sách*

Thực tế hiện nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng về cơ bản đã đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý Nhà nước về thi đua, khen thưởng hoặc cho các tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách, pháp luật về công tác khen thưởng ở các cấp, các ngành. Bên cạnh mặt tích cực là tạo động lực thi đua và hành lang pháp lý để quản lý Nhà nước và thực hiện chính sách, pháp luật về khen thưởng, Luật đã bộc lộ rõ những mặt bất cập và hạn chế như: Luật chưa bao quát hết các đối tượng; chưa quy định rõ thẩm quyền và mối quan hệ trong công tác thi đua, khen thưởng giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp; chưa quy định cụ thể đối với tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức, cá nhân thuộc khu vực kinh tế ngoài Nhà nước... Vì vậy, khi áp dụng các quy định của Luật vào thực tế thì đã dẫn đến nhiều vướng mắc nảy sinh, chủ yếu liên quan đến việc khen thưởng chồng

chéo và trùng lặp về thành tích, không đảm bảo mối tương quan bình đẳng trong khen thưởng.

• *Tác động tới việc đảm bảo quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC*

Như đã nhận định tại Vấn đề bất cập và phân tích ở phần Tác động kinh tế tới chi phí tuân thủ TTHC, hiện nay, để được xét tặng danh hiệu thi đua thì cá nhân, tập thể phải đăng ký tham gia thi đua từ thời điểm phát động phong trào thi đua. Trong trường hợp cá nhân, tập thể không đăng ký thì mặc dù có thành tích tốt nhưng vẫn không được xét tặng danh hiệu thi đua vào cuối đợt tổng kết phong trào. Điều này không đồng nhất với định nghĩa về “thi đua” trong Luật TĐKT – “Thi đua là hoạt động có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể nhằm phấn đấu đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Thực trạng trên không chỉ không đảm bảo tinh thần của hoạt động thi đua, tạo ra việc hành chính hóa trong hoạt động thi đua mà còn ảnh hưởng đến quyền lợi của các cá nhân, tổ chức đạt thành tích tốt trong phong trào thi đua, có đóng góp lớn cho lợi ích của tập thể.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

**1.4.2. Giải pháp 2:** Sửa đổi, bổ sung các quy định về hệ thống danh hiệu thi đua theo hướng bổ sung và ghi nhận một số danh hiệu thi đua đối với tập thể để đáp ứng nhu cầu thực tiễn, bao gồm: (1) Danh hiệu Cờ thi đua cấp tổng cục thuộc bộ; Đại học Quốc gia; Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; (2) Danh hiệu “Xã, Phường, cơ quan, đơn vị văn hóa”

- Bổ sung quy trình xét tặng danh hiệu thi đua thông qua phát hiện tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua.

\* Tác động về kinh tế:

• *Tác động tới mức chi về cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư để thực hiện giải pháp chính sách*

Tác động kinh tế của Phương án chính sách 2 chủ yếu ảnh hưởng tới 02 nhóm đối tượng là (i) các cơ quan Nhà nước tham gia xét duyệt, trao tặng danh hiệu thi đua và (ii) các cơ quan, đơn vị đề nghị danh hiệu thi đua. Bên cạnh đó, các tổng cục thuộc bộ, tập đoàn kinh tế, đại học quốc gia và các tổng công ty Nhà nước cũng có thể chịu tác động kinh tế từ việc thực hiện hoạt động báo cáo tình hình thi đua khen thưởng của đơn vị lên cấp trên.

Trước hết, về việc đánh giá tác động kinh tế khi bổ sung thêm danh hiệu thi đua “Xã, phường, cơ quan, đơn vị văn hóa”, cần phải khoanh vùng số lượng



đối tượng được đánh giá. Theo số liệu của Tổng cục thống kê về đơn vị hành chính vào năm 2016, tổng số xã của Việt Nam là 8.978 xã. Những số liệu thống kê về phường và các cơ quan, đơn vị khác chưa đầy đủ để đảm bảo đánh giá tác động kinh tế một cách khách quan và toàn diện, do đó, trong phần đánh giá tác động kinh tế này, **giả định là 1.000 xã đạt danh hiệu “Xã văn hóa”, tương đương với 11% số xã hiện tại được thống kê.** Nếu số lượng xã đã đạt danh hiệu “Xã văn hóa” cao hơn thì chi phí sẽ cao tương ứng.

Trên cơ sở giả định trên, chi phí in ấn – làm hiện vật của Nhà nước có khả năng sẽ tăng do Phương án này đề xuất bổ sung danh hiệu “Xã văn hóa”. Cụ thể, với đơn giá để in bằng chứng nhận là 20.000 đồng/sản phẩm và đóng khung bằng chứng nhận là 30.000 đồng/sản phẩm, thì **tổng mức chi cho phí in ấn, làm hiện vật trung bình trên 01 năm** theo giả định nói trên là:  $(20.000 + 30.000) \times 1.000 = 50.000.000$  đồng.

- *Tác động tới các khoản chi trả tiền mặt của Nhà nước*

Kèm theo các khoản chi làm hiện vật nói trên, Ngân sách Nhà nước sẽ phải chi trả thêm các khoản chi tiền thưởng trực tiếp cho các đơn vị đạt danh hiệu “Xã văn hóa”. Giả sử khoản tiền thưởng trực tiếp của danh hiệu thi đua này tương đương với khoản tiền thưởng trực tiếp của danh hiệu “Thôn, làng, ấp, gia đình văn hóa” – 1,5 lần mức lương cơ sở, thì với 1.000 trường hợp đạt danh hiệu theo giả định, **tổng mức tiền thưởng trực tiếp mà Nhà nước phải chi trung bình mỗi năm** theo giả định là  $1.000 \times 1,5 \times 1.390.000 = 2.085.000.000$  đồng.

- *Tác động tới chi phí tuân thủ khi giải quyết và thực hiện TTHC*

Phương án chính sách 2 cũng làm phát sinh chi phí tuân thủ cho việc thực hiện TTHC.

*Thứ nhất*, nếu bổ sung danh hiệu thi đua “Xã văn hóa” thì trung bình một năm, cơ quan Nhà nước sẽ tốn thêm khoảng **458.500.000 đồng** chi phí tuân thủ cho việc giải quyết TTHC (giả định có 1.000 đối tượng đạt danh hiệu).

**Bảng 5.** Tổng hợp chi phí tuân thủ của cơ quan Nhà nước trong việc giải quyết TTHC khi bổ sung danh hiệu thi đua “Xã văn hóa”

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1.	Chi phí thời gian giải quyết 01 TTHC	Giờ	13,1	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định số lượng đối tượng và quy trình thực hiện TTHC
2.	Chi phí trực tiếp giải quyết 01 quyết TTHC	Đồng	0	
3.	Số lượng đối tượng trung bình được trao danh hiệu thi đua trong 01 năm	Trường hợp/năm	1.000	
4.	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	<b>Tổng chi phí tuân thủ</b>	Đồng/năm	$13,1 \times 35.000 \times 1.000 =$ <b>458.500.000 đồng</b>	

*Thứ hai*, các xã đề nghị danh hiệu thi đua cũng phải mất chi phí tuân thủ cho việc thực hiện các hoạt động trong quá trình đề nghị danh hiệu thi đua như chuẩn bị hồ sơ đề nghị, nộp hồ sơ, tiếp đoàn kiểm tra, nhận kết quả công nhận... Nếu danh hiệu “Xã văn hóa” được áp dụng trên thực tế và giả định có khoảng 1.000 đối tượng đạt danh hiệu này trong 01 năm, thì **tổng chi phí tuân thủ** mà các đối tượng đề nghị danh hiệu phải bỏ ra trung bình trong 01 năm là:  $[(32,1 \times 25.000) + 50.000] \times 1.000 =$  **852.500.000 đồng**.

**Bảng 6.** Tổng hợp chi phí tuân thủ của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện TTHC khi bổ sung danh hiệu thi đua “Xã văn hóa”

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1.	Chi phí thời gian để thực hiện TTHC	Giờ	32,1	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định số lượng đối tượng và quy trình thực hiện TTHC
2.	Chi phí trực tiếp giải quyết 01 quyết TTHC	Đồng	50.000	
3.	Số lượng đối tượng trung bình được trao danh hiệu thi đua trong 01 năm	Trường hợp/năm	1.000	
4.	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	25.000	
	<b>Tổng chi phí tuân thủ</b>	Đồng/năm	$[(32,1 \times 25.000) + 50.000] \times 1.000 =$ <b>852.500.000</b>	

Tổng kết lại, việc bổ sung danh hiệu “Xã, phường, cơ quan, đơn vị văn hóa” sẽ dẫn đến những tác động tiêu cực về mặt kinh tế đối với các nhóm đối tượng. Có thể nhận thấy rằng tổng chi phí mà các đối tượng phải bỏ ra để thực

hiện phương án chính sách sẽ tăng lên 3.483.800.000 đồng mỗi năm. Cần lưu ý rằng, con số tác động kinh tế nói trên chỉ được tính toán giả định trên cơ sở 11% tổng số xã hiện tại ở Việt Nam, chưa bao gồm các đối tượng khác như cơ quan và đơn vị khác. Trên thực tế, số lượng các cơ quan, đơn vị thuộc diện được lựa chọn, bình bầu cao hơn nên tác động kinh tế về chi phí lớn hơn rất nhiều lần.

Riêng đối với các tổng cục thuộc bộ, tập đoàn kinh tế, đại học quốc gia và các tổng công ty Nhà nước, chi phí dự kiến phải bỏ ra được giả định chỉ bao gồm chi phí tuân thủ cho hoạt động báo cáo phong trào thi đua với cơ quan quản lý Nhà nước về thi đua khen thưởng (các chi phí khác như làm hiện vật hay tặng thưởng trực tiếp được trích từ quỹ thi đua khen thưởng của các đơn vị này như thực tế hiện hành). Giả định này được thiết lập trên cơ sở rằng những đơn vị này đã có phong trào thi đua (như đã phân tích ở phần bắt cập), tuy nhiên chỉ là chưa được ghi nhận trong quy định của văn bản luật.

Với đề xuất của Phương án chính sách 2, việc ghi nhận những phong trào cấp cơ sở này có khả năng làm phát sinh thêm trách nhiệm quản lý của cơ quan Nhà nước kéo theo nghĩa vụ báo cáo của đơn vị cấp cơ sở. Theo thống kê không đầy đủ, đến thời điểm hiện tại (7/2018), trên cả nước có 30 tổng cục thuộc bộ, 10 tập đoàn kinh tế, 02 trường đại học quốc gia và 21 tổng công ty Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (tổng cộng: 63 đơn vị). Giả định rằng mỗi năm cả 63 đơn vị này đều thực hiện việc báo cáo tình hình thi đua; mỗi đơn vị mất 24 giờ làm việc để thu thập thông tin, hoàn thiện và nộp báo cáo tổng kết phong trào thi đua, thì **tổng chi phí tuân thủ trung bình trong 01 năm** của nhóm đối tượng này cho việc thực hiện báo cáo là:  $24 \times 25.000 \times 63 = 37.800.000$  đồng.

*• Tác động tới năng suất lao động (NSLĐ) và các lợi ích kinh tế vĩ mô khi áp dụng phương án chính sách vào phong trào thi đua*

Với chính sách hiện tại, do các phong trào thi đua của các đơn vị như tổng cục thuộc bộ, tập đoàn kinh tế, đại học quốc gia, tổng công ty Nhà nước chưa được ghi nhận trong Luật nên có khả năng ảnh hưởng đến việc phát động và thực thi phong trào. Bằng việc ghi nhận chính thức trong văn bản Luật TĐKT sửa đổi, phong trào thi đua của những đơn vị này dự kiến sẽ được thúc đẩy nhiều hơn và tác động tích cực đến sự phát triển của nền kinh tế nói chung.

Đối với danh hiệu "Xã, phường, cơ quan, đơn vị văn hóa", các tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua hiện tại đang tập trung vào các khía cạnh xã hội. Cụ thể, tương tự như danh hiệu "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Áp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa", để xác định các đối tượng xã, phường,

cơ quan, đơn vị văn hóa, thì yếu tố cần thiết là đánh giá trên cơ sở môi trường văn hóa, môi trường xã hội, sự gắn kết giữa các thành viên. Yếu tố kinh tế không phải là yếu tố chính để xét tặng những danh hiệu thi đua này, do đó tác động của những danh hiệu thi đua này đối với sự phát triển của nền kinh tế vĩ mô không rõ nét.

\* Tác động về xã hội:

- Tác động tới tinh thần làm việc, phong trào thi đua và duy trì việc làm trong ngành in ấn, làm hiện vật.

Khi bổ sung thêm danh hiệu thi đua “Xã, phường, cơ quan, đơn vị văn hóa” vào trong chính sách đồng nghĩa việc mở rộng thêm đối tượng được khen thưởng, sẽ tác động đến tinh thần làm việc của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và người lao động ở cấp xã phường, tạo động lực để phát động phong trào thi đua gìn giữ truyền thống văn hóa ở địa phương.

Bên cạnh đó từ phân tích tác động kinh tế cho thấy nếu số lượng xã đã đạt danh hiệu “Xã văn hóa” cao hơn thì chi phí in ấn, làm hiện vật của Nhà nước sẽ tăng. Điều này tác động tích cực đến duy trì và tạo việc làm, thu nhập đối với ngành in bằng chứng nhận, đóng khung bằng chứng nhận.

- Tác động tới thời gian lao động khi giải quyết và thực hiện TTHC và tác động tới tinh thần, động lực nâng cao hiệu quả công việc của người lao động.

Khi bổ sung danh hiệu thi đua “Xã văn hóa” thì trung bình một năm, cơ quan Nhà nước sẽ tốn thêm 13.100 giờ cho việc giải quyết TTHC (giả định có 1.000 đối tượng đạt danh hiệu) trong khi số biên chế thực hiện không tăng, do vậy để đáp ứng được yêu cầu công việc thì cơ quan Nhà nước sẽ phải làm công việc với khối lượng lớn hơn, có thể tác động làm chậm tiến độ hoàn thành công việc.

Các tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua của các danh hiệu "Xã, phường, cơ quan, đơn vị văn hóa" sẽ tạo ra môi trường văn hóa, môi trường xã hội, sự gắn kết giữa các thành viên trở lên tốt đẹp hơn.

Đối với các tổng cục thuộc bộ, tập đoàn kinh tế, đại học quốc gia và các tổng công ty Nhà nước (63 đơn vị), các hoạt động thi đua khen thưởng vẫn được thực hiện như trước đây tuy nhiên chưa được ghi nhận trong quy định của văn bản luật. Do vậy không có tác động đến làm tăng/giảm các hoạt động liên quan đến làm hiện vật hay tặng thưởng trực tiếp vì các hoạt động này vẫn được thực hiện trực tiếp từ hoạt động thi đua khen thưởng của các đơn vị như hiện nay.

Với chính sách hiện tại, do các phong trào thi đua của các đơn vị như tổng cục thuộc bộ, tập đoàn kinh tế, đại học quốc gia, tổng công ty Nhà nước khi

được ghi nhận trong Luật nên sẽ có tác động đến việc phát động và thực thi phong trào.

\*Tác động về giới: chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới.

Điều chỉnh chính sách theo phương án 2 không tạo ra sự khác biệt giữa nam và nữ khi thực hiện quyền và nghĩa vụ, cũng như năng lực thực hiện các quyền và nghĩa vụ hay là thụ hưởng do chính sách mang lại.

Bổ sung quy trình xét tặng danh hiệu thi đua thông qua phát hiện tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua sẽ tạo điều kiện thực hiện phong trào thi đua, tiếp cận cơ hội được khen thưởng như nhau ở mỗi giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính:

Tác động về TTHC của Phương án chính sách 2 sẽ được thể hiện ở các điểm chính như sau:

*Thứ nhất*, Phương án chính sách 2 làm phát sinh ít nhất 01 TTHC mới – TTHC tặng danh hiệu thi đua “Xã, phường, cơ quan, đơn vị văn hoá”. Việc bổ sung TTHC này là cần thiết để đảm bảo tính minh bạch trong quá trình xét tặng danh hiệu thi đua này. Dự tính chi phí tuân thủ đối với việc phát sinh TTHC này đã được phân tích trong phần đánh giá tác động kinh tế phía trên.

*Thứ hai*, việc bổ sung quy trình xét tặng danh hiệu thi đua thông qua phát hiện tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đưacó điểm tương đồng với quy trình khen thưởng theo thủ tục đơn giản hiện đang được quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng. Về bản chất, đây không phải là một TTHC độc lập mà chỉ là một quy định đặc thù cho phép đơn giản hoá quy trình thực hiện và hồ sơ thực hiện một TTHC, do đó không tác động tới các TTHC tặng danh hiệu thi đua hiện hành. Bên cạnh đó, xét về khía cạnh tác động kinh tế, việc bổ sung quy trình xét tặng danh hiệu thi đua theo thủ tục đơn giản có khả năng sẽ giúp tiết kiệm chi phí tuân thủ cho việc thực hiện và giải quyết TTHC.

*Thứ ba*, việc bổ sung các danh hiệu Cờ thi đua tổng cục thuộc bộ, đại học quốc gia, tập đoàn kinh tế, tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập không làm phát sinh TTHC mới mà chỉ phát sinh nghĩa vụ báo cáo của các đơn vị này với cơ quan quản lý Nhà nước về thi đua khen thưởng cấp trung ương.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Về tổ chức bộ máy: Đề xuất chính sách không liên quan đến thay đổi tổ chức bộ máy nhà nước hiện hành. Việc sửa đổi, bổ sung các quy định về hệ

thống danh hiệu thi đua theo hướng bổ sung và ghi nhận một số danh hiệu thi đua đối với tập thể phù hợp với tổ chức bộ máy hiện hành, đảm bảo tính khả thi trong việc tuân thủ của tổ chức bộ máy nhà nước khi các nội dung chính sách này được quy phạm hóa.

- Tác động đến các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013: Chính sách bổ sung thêm một số danh hiệu thi đua đối với tập thể bảo đảm phù hợp với “Quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa” (Điều 41 của Hiến pháp năm 2013), thúc đẩy tinh thần của Quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó. (Điều 40 Hiến pháp năm 2013).

- Tính tương thích với hệ thống pháp luật: Các văn bản quy phạm pháp luật cần rà soát:

+ Theo chủ trương xây dựng pháp luật hiện hành, các văn bản quy phạm pháp luật không quy định về tổ chức bộ máy, thi đua khen thưởng và kỷ luật. Do đó, nội dung chính sách đề xuất trong Luật Thi đua – Khen thưởng là luật chuyên ngành, không mâu thuẫn với các quy định pháp luật khác về thi đua.

- Về bảo đảm điều kiện thi hành, tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức ở góc độ kinh tế: Chính sách đề xuất liên quan đến 02 nhóm đối tượng là (i) các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong xét duyệt, trao tặng danh hiệu thi đua và (ii) các cơ quan, đơn vị đề nghị danh hiệu thi đua (Tổng cục thuộc bộ, tập đoàn kinh tế, đại học quốc gia và các tổng công ty Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập). *(Xem thêm phần đánh giá tác động kinh tế ở phía trên.)*

**1.4.3. Giải pháp 3:** tương tự như giải pháp 2, nhưng điều chỉnh quy định tiêu chuẩn cho các danh hiệu thi đua theo hướng Luật chỉ quy định tiêu chuẩn đối với danh hiệu thi đua cấp nhà nước, bao gồm: Cờ Thi đua của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc theo hướng cụ thể hơn, mang tính định lượng hơn; còn lại chỉ quy định các nguyên tắc chung để các bộ, ngành, địa phương tự xác định đối tượng, tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua của bộ, ngành, địa phương.

\* Tác động về kinh tế:

Tác động kinh tế của Phương án chính sách này tương tự như tác động kinh tế của Phương án chính sách 2. Tuy nhiên, với đề xuất phân cấp thẩm quyền quy định về đối tượng, tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua theo 02 hướng (i) danh hiệu thi đua cấp Nhà nước sẽ do Luật quy định, và (ii) danh hiệu thi đua của bộ, ngành, địa phương sẽ do các đơn vị cấp cơ sở quy định căn cứ theo những nguyên tắc chung của luật định. Việc phân cấp về mặt thẩm quyền như trên sẽ làm phát sinh chi phí cho hoạt động soạn thảo các văn bản hướng dẫn

về đối tượng, tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua cấp cơ sở. Giả định 22 bộ và cơ quan ngang bộ sẽ cần 22 thông tư quy định chi tiết về danh hiệu thi đua - hình thức khen thưởng và 63 tỉnh thành sẽ cần 63 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc Quyết định của UBND cấp tỉnh hướng dẫn về hoạt động thi đua, khen thưởng của địa phương. Như vậy, với định mức kinh phí tối đa<sup>6</sup> cho việc xây dựng 01 thông tư hướng dẫn của bộ và cơ quan ngang bộ là 30.000.000 đồng/thông tư và cho 01 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân/Quyết định của UBND cấp tỉnh là 10.000.000 đồng/văn bản, thì để thực hiện Phương án chính sách 3, mức kinh phí dự kiến tăng thêm so với Phương án 2 cho việc soạn thảo các văn bản hướng dẫn là **1.290.000.000 đồng**.

\* Tác động về xã hội:

Tác động xã hội của Phương án chính sách này giống như tác động kinh tế của Phương án chính sách 2 và sẽ phát sinh thêm công việc, mất thêm thời gian cho các hoạt động soạn thảo các văn bản hướng dẫn về đối tượng, tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua cấp cơ sở ở 22 bộ và cơ quan ngang bộ sẽ cần 22 thông tư quy định chi tiết về danh hiệu thi đua - hình thức khen thưởng và 63 tỉnh thành sẽ cần 63 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc Quyết định của UBND cấp tỉnh hướng dẫn về hoạt động thi đua, khen thưởng của địa phương.

Việc phân cấp thẩm quyền trong việc quy định đối tượng, tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua nên các đối tượng và tiêu chuẩn thi đua sẽ phù hợp với đặc thù của từng Bộ ngành và địa phương hơn, kích lệ kịp thời trong công tác khen thưởng và tạo ra sự bình đẳng trong xã hội. Tuy nhiên do sự phân cấp đặc thù theo Bộ ngành, địa phương nên cũng có thể xảy ra thiếu công bằng khi khen thưởng nếu hệ thống thi đua khen thưởng của các cơ quan bộ, ngành và địa phương thiếu minh bạch hoặc không xây dựng được các tiêu chí cụ thể.

\* Tác động về giới: Không có tác động phát sinh về giới so với Phương án chính sách 2.

\* Tác động về thủ tục hành chính:

Tác động tương tự như Phương án chính sách 2. Ngoài ra, theo Phương án chính sách 3, do có phân cấp thẩm quyền trong việc quy định đối tượng, tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua nên các đối tượng và tiêu chuẩn thi đua dự kiến sẽ phù hợp với đặc thù của từng địa phương hơn. Việc quy định hợp lý về đối tượng và tiêu chuẩn thi đua đồng nghĩa với việc các cấu phần của TTHC là đối tượng thực hiện và điều kiện thực hiện cũng sẽ phù hợp và khả thi hơn, từ đó đảm bảo việc thực hiện và giải quyết TTHC minh bạch và nhanh chóng

---

<sup>6</sup> Thông tư 338/2016/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, Điều 5

hơn. Tuy nhiên, tính khả thi của Phương án chính sách 3 cũng phụ thuộc nhiều vào trình độ soạn thảo các văn bản pháp luật của hệ thống cơ quan bộ, ngành và địa phương.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Tác động tương tự như đối với giải pháp chính sách 2.

- Có thể dẫn đến việc hệ thống các quy định về tiêu chuẩn cho các danh hiệu thi đua được quy định trong rất nhiều văn bản từ trung ương đến địa phương, do đó, có thể dẫn đến sự mâu thuẫn giữa các tiêu chuẩn do các bộ, ngành, địa phương ban hành.

- Có thể dẫn đến tình trạng quy định về tiêu chuẩn không đảm bảo sự “công bằng” giữa các bộ, ngành, địa phương về cùng một danh hiệu thi đua.

**1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Giải pháp 3 và thẩm quyền ban hành chính sách là Quốc hội.

**2. Chính sách 2: Hoàn thiện hệ thống hình thức khen thưởng, bao gồm số lượng, tên gọi, đối tượng và tiêu chuẩn của mỗi hình thức khen thưởng**

### **2.1. Xác định vấn đề bất cập**

Luật Thi đua khen thưởng hiện hành đang tồn tại tình trạng khen thưởng trùng lặp, chồng chéo do đối tượng, tiêu chuẩn bị trùng lặp (ví dụ như sự trùng lặp giữa tiêu chuẩn của các hình thức khen thưởng như: Huy chương Chiến sỹ vẻ vang, Huy chương Quân kỳ quyết thắng và Huy chương Vì an ninh Tổ quốc; hay sự trùng lặp về tiêu chuẩn giữa Huân chương Đại đoàn kết dân tộc và Huân chương Lao động).

Ngoài ra, một số hình thức khen thưởng chưa được quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn (ví dụ như đối với các Huân chương bậc cao như Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công...). Bên cạnh đó, một số hình thức khen thưởng đã có trên thực tế nhưng chưa có quy định ghi nhận trong Luật Thi đua, khen thưởng, ví dụ như: *Bằng khen của tổng cục thuộc bộ; đại học quốc gia; Tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.*

Luật hiện hành quy định nhiều hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (hiện nay Việt Nam có 26 hình thức khen thưởng với 42 cấp độ khen thưởng). Hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước gồm: Huân chương 10 loại, Huy chương 04 loại, Danh hiệu vinh dự Nhà nước 08 loại và 02 loại giải thưởng. Hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ bao gồm: Cờ thi đua của Chính phủ, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua



toàn quốc”, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và các hình thức khác thuộc thẩm quyền của các cấp, các ngành....). Trên thực tế từ khi thực hiện Luật đến nay tỷ lệ khen thưởng cấp Nhà nước chưa cân đối trong từng lĩnh vực. Thực tiễn phát sinh những trường hợp xứng đáng được vinh danh và khen thưởng nhưng chưa có hình thức khen thưởng phù hợp theo Luật hiện hành, cụ thể:

- Hiện nay trong xã hội có rất nhiều cá nhân có tấm lòng cao quý, sẵn sàng giúp đỡ những số phận kém may mắn gặp hoàn cảnh khó khăn, đem lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho nhiều người. Tuy nhiên, chưa có hình thức khen thưởng phù hợp cho đối tượng là các cá nhân/tổ chức có thành tích trong công tác xã hội, từ thiện nêu trên.

- Hiện nay chưa có hình thức khen thưởng phù hợp được ghi nhận trong Luật với đối tượng là Thanh niên xung phong có thành tích trong thời kỳ kháng chiến, chống Mỹ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nam, nữ thanh niên nhập ngũ, Thanh niên xung phong đó tập trung phục vụ trực tiếp trên các chiến trường, các địa bàn khó khăn, gian khổ, vùng có chiến sự ác liệt để làm các nhiệm vụ mở đường, đảm bảo giao thông, phục vụ chiến đấu, tham gia chiến đấu, tháo gỡ bom mìn; công thương binh, tử sỹ, vận chuyển vũ khí, đạn dược, lương thực, thu dọn chiến trường. Đến nay theo số liệu của Trung ương Hội Thanh niên xung phong Việt Nam thì còn khoảng 40 vạn trường hợp khi hoàn thành nhiệm vụ hoặc chiến tranh kết thúc xuất ngũ trở về địa phương đến nay chưa được khen thưởng. Thực tiễn phát sinh những trường hợp xứng đáng được vinh danh và khen thưởng nhưng chưa có hình thức khen thưởng phù hợp theo Luật hiện hành.

- Với nhóm đối tượng là Đại biểu Quốc hội chuyên trách, hoạt động của nhóm đối tượng này là theo nhiệm kỳ, tương đối đặc thù so với các nhóm đối tượng khác. Tuy nhiên, chưa có các quy định tiêu chuẩn khen thưởng riêng phù hợp với nhóm đối tượng này.

## ***2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

- Triển khai Chỉ thị số 34-CT/TW của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”.

- Hoàn thiện quy định của pháp luật về hệ thống các hình thức khen thưởng, đồng thời, thực hiện phân cấp cho bộ, ngành, địa phương trong quy định về hình thức khen thưởng cho phù hợp.

## ***2.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề***

### ***2.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng***

Hệ thống hình thức khen thưởng chia thành 07 hình thức, bao gồm: (i) Huân chương, (ii) Huy chương, (iii) Danh hiệu vinh dự Nhà nước, (iv) Giải

thưởng Hồ Chí Minh - Giải thưởng Nhà nước, (v) Kỷ niệm chương, Huy hiệu, (vi) Bằng khen và (vii) Giấy khen. Các loại hình khen thưởng, gồm: Khen thưởng qua tổng kết thành tích các giai đoạn cách mạng; khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được; khen thưởng quá trình cống hiến và khen thưởng đối ngoại.

**2.3.2. Giải pháp 2:** Giảm bớt một số hình thức khen thưởng trùng lặp về tiêu chuẩn, đối tượng, đồng thời bổ sung và ghi nhận một số hình thức khen thưởng cho các đối tượng đặc thù, cụ thể:

- Giảm hình thức “*Huy chương Quân kỳ quyết thắng*”, “*Huy chương Vì an ninh Tổ quốc*”, để lại hình thức “*Huy chương Chiến sĩ vẻ vang*” để tặng chung cho các cá nhân trong lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

- Bổ sung và ghi nhận một số hình thức khen thưởng huân chương, huy chương, cụ thể gồm:

+ Bổ sung hình thức “*Huân chương Tấm lòng vàng*” hoặc “*Huân chương Vì cộng đồng*”, để tặng cho cá nhân/tổ chức có thành tích trong công tác xã hội, từ thiện.

+ Bổ sung hình thức “*Huy chương Thanh niên xung phong kháng chiến*” để tặng cho đối tượng là Thanh niên xung phong tham gia kháng chiến.

+ Ghi nhận hình thức Bằng khen của tổng cục thuộc bộ; cấp quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng thuộc Bộ Quốc phòng; Đại học Quốc gia; Tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

- Bổ sung tiêu chuẩn khen thưởng riêng, phù hợp đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách.

**2.3.3. Giải pháp 3:** Tương tự như Giải pháp chính sách 2, đồng thời sửa đổi tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng cấp nhà nước theo hướng: Quy định cụ thể về tên gọi, đối tượng, tiêu chuẩn của các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên); còn lại chỉ quy định các nguyên tắc chung để các bộ, ngành, địa phương tự xác định đối tượng, tiêu chuẩn của các hình thức khen thưởng của bộ, ngành, địa phương.

## **2.4. Đánh giá tác động của giải pháp**

### **2.4.1. Giải pháp 1:** Giữ nguyên hiện trạng

Hệ thống hình thức khen thưởng chia thành 07 hình thức, bao gồm: (i) Huân chương, (ii) Huy chương, (iii) Danh hiệu vinh dự Nhà nước, (iv) Giải thưởng Hồ Chí Minh - Giải thưởng Nhà nước, (v) Kỷ niệm chương, Huy hiệu, (vi) Bằng khen và (vii) Giấy khen. Các loại hình khen thưởng, gồm: Khen thưởng qua tổng kết thành tích các giai đoạn cách mạng; khen thưởng theo

công trạng và thành tích đạt được; khen thưởng quá trình cống hiến và khen thưởng đối ngoại.

\* Tác động về kinh tế:

• *Tác động tới mức chi về cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư để thực hiện giải pháp*

Hệ thống khen thưởng hiện hành đang quy định có 07 hình thức khen thưởng chính bao gồm: (i) Huân chương, (ii) Huy chương, (iii) Danh hiệu vinh dự Nhà nước, (iv) Giải thưởng Hồ Chí Minh - Giải thưởng Nhà nước, (v) Kỷ niệm chương, Huy hiệu, (vi) Bằng khen và (vii) Giấy khen.

Với mỗi hình thức khen thưởng nói trên, khi tiến hành trao thưởng, bên cạnh kinh phí tổ chức trao thưởng trung bình là 50.000.000 đồng cho 01 lần tổ chức, Nhà nước còn phải chi thêm kinh phí cho việc in ấn bằng khen hoặc làm huân chương, huy chương; chi phí dành cho việc khen thưởng trực tiếp và chi phí tuân thủ của cơ quan Nhà nước trong việc giải quyết TTHC. Ngoài ra, với các đối tượng thực hiện (bao gồm: cá nhân, tổ chức và các đối tượng khác), chi phí tuân thủ trong việc thực hiện TTHC cũng cần được tính toán thêm để đảm bảo tính toàn diện của tác động kinh tế. Hiện nay, tác động kinh tế của Phương án này được ước tính là tương đối lớn, tuy nhiên, con số tác động cụ thể đối với từng nhóm đối tượng cần được xem xét và nghiên cứu thêm vì các nguồn thông tin và dữ liệu hiện tại chưa đầy đủ để đảm bảo kết quả đánh giá khách quan nhất.

\* Tác động về xã hội:

Hệ thống khen thưởng hiện hành đang quy định có 07 hình thức khen thưởng chính bao gồm: (i) Huân chương, (ii) Huy chương, (iii) Danh hiệu vinh dự Nhà nước, (iv) Giải thưởng Hồ Chí Minh - Giải thưởng Nhà nước, (v) Kỷ niệm chương, Huy hiệu, (vi) Bằng khen và (vii) Giấy khen.

Theo nội dung tác động kinh tế cho thấy việc thực hiện chính sách này vẫn duy trì kinh phí cho việc in ấn bằng khen hoặc làm huân chương, huy chương do vậy duy trì về lao động và thu nhập của người lao động làm trong ngành in ấn bằng khen hoặc làm huân chương.

Hệ thống khen thưởng hiện hành đã kịp thời khen thưởng đối với các tầng lớp trong xã hội. Tuy nhiên, hệ thống này vẫn còn những tồn tại mà được đề cập trong những vấn đề bất cập của chính sách.

Do còn tồn tại sự trùng lặp, chồng chéo trong việc quy định đối tượng khen thưởng và tiêu chuẩn khen thưởng. Điều này tác động tiêu cực, mất nhiều thời gian cho việc chuẩn bị hồ sơ của người dân, tổ chức và những nhóm đối tượng khác.

Phương án chính sách này không ảnh hưởng đến vấn đề giảm nghèo, y tế giáo dục.

\* Tác động về giới: Theo quy định thì nam và nữ đều có cơ hội bình đẳng giới trong việc làm và người lao động ở mỗi giới đều có cơ hội như nhau trong phong trào thi đua khen thưởng, do vậy với phương án chính sách hiện tại thì không tạo ra tác động riêng biệt theo giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính:

Theo Phương án chính sách hiện hành, Luật đang có các quy định về TTHC liên quan đến hoạt động đề nghị khen thưởng. Tuy nhiên, Luật mới dừng lại ở việc quy định các tiêu chuẩn khen thưởng, thành phần hồ sơ, đối tượng thực hiện - đối tượng giải quyết TTHC. Những nội dung chi tiết hơn về quy trình và thời gian thực hiện TTHC đang được hướng dẫn tại Nghị định 91/2017/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật TĐKT và một số văn bản hướng dẫn của các cơ quan chuyên ngành, bao gồm: Nghị định 27/2015/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”; Nghị định 89/2014/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú”; Nghị định 90/2014/NĐ-CP về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật; và Nghị định 41/2015/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”.

Đánh giá một cách tổng quát, phương án chính sách hiện hành đã cập nhật tương đối đầy đủ các TTHC cho việc xét tặng hình thức khen thưởng. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại sự trùng lặp, chồng chéo trong việc quy định đối tượng khen thưởng và tiêu chuẩn khen thưởng. Điều này sẽ dẫn đến tác động tiêu cực tới cơ quan nhà nước trong việc quản lý hoạt động khen thưởng, đồng thời tác động tiêu cực tới người dân, tổ chức và những nhóm đối tượng khác trong việc thực hiện thủ tục hành chính, cụ thể như: lúng túng trong việc tìm hiểu thông tin thực hiện TTHC, mất nhiều thời gian cho việc chuẩn bị hồ sơ,... Những tác động tiêu cực về mặt TTHC của Phương án chính sách này còn thể hiện ở một thực tế là chi phí tuân thủ ước tính tương đối lớn cho tất cả các nhóm đối tượng chịu tác động. Chi phí tuân thủ cũng là một yếu tố rào cản của Phương án chính sách 1, và trên thực tế, yếu tố này đã và đang ảnh hưởng tiêu cực tới quyền lợi của các nhóm đối tượng khi tham gia quy trình về TTHC trong thi đua khen thưởng.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

**2.4.2. Giải pháp 2:** Giảm bớt một số hình thức khen thưởng trùng lặp về tiêu chuẩn, đối tượng, đồng thời bổ sung và ghi nhận một số hình thức khen thưởng cho các đối tượng đặc thù, cụ thể:

- Giảm hình thức “*Huy chương Quân kỳ quyết thắng*”, “*Huy chương Vì an ninh Tổ quốc*”, để lại hình thức “*Huy chương Chiến sĩ vẻ vang*” để tặng chung cho các cá nhân trong lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

- Bổ sung và ghi nhận một số hình thức khen thưởng huân chương, huy chương, gồm:

+ Bổ sung hình thức “*Huân chương Tấm lòng vàng*” hoặc “*Huân chương Vì cộng đồng*”, để tặng cho cá nhân/tổ chức có thành tích trong công tác xã hội, từ thiện.

+ Bổ sung hình thức “*Huy chương Thanh niên xung phong kháng chiến*” để tặng cho đối tượng là Thanh niên xung phong tham gia kháng chiến.

+ Ghi nhận hình thức Bằng khen của tổng cục thuộc bộ; cấp quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng thuộc Bộ Quốc phòng; Đại học Quốc gia; Tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

- Bổ sung tiêu chuẩn khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách.

\* Tác động về kinh tế:

• *Tác động tới mức chi về cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư để thực hiện giải pháp chính sách*

Phương án chính sách 2 bao gồm cả việc bổ sung và lược bỏ một số hình thức khen thưởng, từ đó dẫn tới sự tăng lên/giảm đi tương ứng trong chi phí trang thiết bị và vật tư. Với việc bổ sung “*Huân chương Tấm lòng vàng*”/”*Huân chương Vì cộng đồng*”, đồng thời bỏ các hình thức khen thưởng “*Huy chương Quân kỳ Quyết thắng*” và “*Huy chương Vì an ninh Tổ quốc*”, tác động kinh tế có thể được tính theo mức chi hàng năm. Tuy nhiên, riêng với “*Huy chương Thanh niên xung phong kháng chiến*”, tác động kinh tế sẽ được tính theo tổng số đối tượng có khả năng được nhận hình thức khen thưởng này mà không tính theo năm.

**Bảng 7a.** Chi phí trang thiết bị, vật tư trung bình  
cho việc bổ sung và lược bỏ một số hình thức khen thưởng  
(không bao gồm “*Huy chương Thanh niên xung phong kháng chiến*”)

STT	Đơn giá chi (đồng/sản phẩm)	Số lượng đối tượng trung bình được trao hình thức khen thưởng trong 01 năm (đối tượng)	Mức chi tổng cộng trung bình trong 01 năm (đồng/năm)
<i>Bổ sung hình thức khen thưởng “Huân chương Tấm lòng vàng” hoặc “Huân chương Vì cộng đồng”</i>			
1.	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Chi phí làm bằng khen:</b></li> <li>- In bằng khen: 20.000 đồng/sản phẩm.</li> <li>- Đóng khung bằng khen: 30.000 đồng/sản phẩm.</li> <li>▪ <b>Chi phí làm huân chương: 300.000 đồng/sản phẩm.</b></li> </ul>	Giả định có 100 đối tượng (bao gồm cả cá nhân và tổ chức) được trao huân chương trung bình trên 01 năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Chi phí làm bằng khen trung bình một năm</b> là <math>(20.000 + 30.000) \times 100 = 5.000.000</math> đồng/năm</li> <li>▪ <b>Chi phí làm huân chương trung bình một năm</b> là <math>300.000 \times 100 = 30.000.000</math> đồng/năm.</li> <li>▪ <b>Tổng chi phí in ấn/ làm hiện vật trung bình một năm</b> là 35.000.000 đồng/năm.</li> </ul>
<i>Lược bỏ hình thức khen thưởng “Huy chương Quân kỳ Quyết thắng”</i>			
2.	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Chi phí làm bằng khen:</b></li> <li>- In bằng khen: 20.000 đồng/sản phẩm.</li> <li>- Đóng khung bằng khen: 30.000 đồng/sản phẩm.</li> <li>▪ <b>Chi phí làm huy chương: 270.000 đồng/sản phẩm.</b></li> </ul>	10.371	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Chi phí làm bằng khen trung bình một năm:</b> <math>(20.000 + 30.000) \times 10.371 = 518.550.000</math> đồng/năm.</li> <li>▪ <b>Chi phí làm huy chương trung bình một năm:</b> <math>270.000 \times 10.371 = 2.800.170.000</math> đồng/năm</li> <li>▪ <b>Tổng chi phí in ấn/ làm hiện vật trung bình một năm là:</b> 3.318.720.000 đồng/năm.</li> </ul>
<i>Lược bỏ “Huy chương Vì an ninh Tổ quốc”</i>			
3.	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Chi phí làm bằng khen:</b></li> <li>- In bằng khen: 20.000 đồng/sản phẩm.</li> <li>- Đóng khung bằng khen: 30.000 đồng/sản phẩm.</li> <li>▪ <b>Chi phí làm huy chương: 270.000 đồng/sản phẩm.</b></li> </ul>	5.288	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Chi phí làm bằng khen trung bình một năm:</b> <math>(20.000 + 30.000) \times 5.288 = 264.400.000</math> đồng/năm.</li> <li>▪ <b>Chi phí làm huy chương trung bình một năm:</b> <math>270.000 \times 5.288 = 1.427.760.000</math> đồng/năm</li> <li>▪ <b>Tổng chi phí in ấn/ làm hiện vật trung bình một năm là:</b> 1.692.160.000 đồng/năm.</li> </ul>

Như vậy, với việc bỏ các Huy chương Quân kỳ Quyết thắng và Huy chương Vì an ninh Tổ quốc, đồng thời bổ sung hình thức khen thưởng “Huân chương Tấm lòng vàng”/“Huân chương Vì cộng đồng”, tổng chi phí về trang thiết bị, vật tư trung bình mà Nhà nước tiết kiệm được trong 01 năm là **4.975.880.000 đồng**.

**Bảng 7b.** Chi phí trang thiết bị, vật tư cho việc bổ sung hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong kháng chiến”

Đơn giá chi (đồng/sản phẩm)	Số lượng đối tượng được trao hình thức khen thưởng (đối tượng)	Tổng mức chi của ngân sách Nhà nước (đồng)
<i>Bổ sung hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong kháng chiến”</i>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Chi phí làm bằng khen:</b></li> <li>- In bằng khen: 20.000 đồng/sản phẩm.</li> <li>- Đóng khung bằng khen: 30.000 đồng/sản phẩm.</li> <li>▪ <b>Chi phí làm huy chương: 270.000 đồng/trường hợp.</b></li> </ul>	Hiện tại có 400.000 thanh niên xung phong	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ <b>Chi phí làm bằng khen</b> là <math>(20.000 + 30.000) \times 400.000 = 20.000.000.000</math> đồng.</li> <li>▪ <b>Chi phí làm huân chương</b> là <math>270.000 \times 400.000 = 108.000.000.000</math> đồng.</li> <li>▪ <b>Tổng chi phí in ấn/làm hiện vật</b> là 128.000.000.000 đồng.</li> </ul>

Như vậy, với việc bổ sung hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong kháng chiến”, tổng chi phí trang thiết bị, vật tư mà Ngân sách Nhà nước phải chi trả là **128.000.000.000 đồng**. Lưu ý rằng đây là tổng mức chi cho toàn bộ đối tượng Thanh niên xung phong kháng chiến vào thời điểm này (số lượng này sẽ chỉ giảm đi mà không tăng lên), đồng thời tổng mức chi này sẽ được chia ra theo nhiều năm.

Ngoài các khoản được chi trả trực tiếp nêu trên, Nhà nước hàng năm còn phải chi phí về tiền lương, tiền công cho công tác phát hiện đối tượng Thanh niên xung phong kháng chiến từ các cấp, cơ quan liên quan.

- *Tác động tới các khoản chi trả trực tiếp của Nhà nước cho các hình thức khen thưởng*

Giả định rằng Nhà nước chỉ tặng thưởng khoản tiền mặt trực tiếp cho hình thức khen thưởng “Huy chương thanh niên xung phong” mà không tặng thưởng tiền mặt trực tiếp cho hình thức khen thưởng “Huân chương Tấm lòng

vàng” hoặc “Huân chương Vì cộng đồng”. Các Bảng dưới đây tổng hợp các khoản chi trả trực tiếp của Nhà nước nếu thực hiện Phương án chính sách 2.

**Bảng 8a.** Tổng hợp các khoản chi trả trực tiếp của Nhà nước cho một số hình thức khen thưởng dự định lược bỏ

STT	Đơn giá khen thưởng trực tiếp (đồng)	Mức khen thưởng trực tiếp	Số lượng đối tượng trung bình được khen thưởng trong 01 năm (đối tượng)	Mức chi tổng cộng trung bình trong 01 năm (đồng/năm)
1.	<i>Lược bỏ hình thức khen thưởng “Huy chương Quân kỳ Quyết thắng”</i>			
	Mức lương cơ sở: 1.390.000 đồng	1,5 lần mức lương cơ sở = 2.085.000 đồng/người.	10.371	$10.371 \times 2.085.000 = 21.623.535.000$ đồng.
2.	<i>Lược bỏ hình thức khen thưởng “Huy chương Vì an ninh Tổ quốc”</i>			
	Mức lương cơ sở: 1.390.000 đồng	1,5 lần mức lương cơ sở = 2.085.000 đồng/người.	5.288	$5.288 \times 2.085.000 = 11.025.480.000$ đồng

Như vậy, với việc bỏ các hình thức khen thưởng “Huy chương Quân kỳ Quyết thắng” và “Huy chương Vì an ninh Tổ quốc”, mỗi năm Ngân sách Nhà nước sẽ tiết kiệm được **32.649.015.000 đồng** chi phí khen thưởng trực tiếp. Lưu ý rằng đây là tổng mức chi cho toàn bộ đối tượng Thanh niên xung phong kháng chiến vào thời điểm này (số lượng này sẽ chỉ giảm đi mà không tăng lên), đồng thời tổng mức chi này sẽ được chia ra theo nhiều năm.

**Bảng 8b.** Tổng hợp các khoản chi trả trực tiếp của Nhà nước cho việc bổ sung hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong kháng chiến”

Đơn giá khen thưởng trực tiếp (đồng)	Mức khen thưởng trực tiếp	Số lượng đối tượng được khen thưởng (đối tượng)	Mức chi tổng cộng trung bình trong 01 năm (đồng/năm)
<i>Bổ sung hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong”</i>			
Mức lương cơ sở: 1.390.000 đồng	1,5 lần mức lương cơ sở = 2.085.000 đồng/người.	Hiện tại có 400.000 thanh niên xung phong	$400.000 \times 2.085.000 = 834.000.000.000$ đồng

Như vậy, với việc bổ sung hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong”, Nhà nước sẽ phải chi trả **834.000.000.000 đồng** tiền khen thưởng trực tiếp. Lưu ý rằng đây là tổng mức chi cho toàn bộ đối tượng Thanh



niên xung phong kháng chiến vào thời điểm này (số lượng này sẽ chỉ giảm đi mà không tăng lên), đồng thời tổng mức chi này sẽ được chia ra theo nhiều năm.

• *Tác động tới các khoản trợ cấp của Nhà nước: trợ cấp xã hội, bảo trợ, an sinh xã hội....*

Trong các đề xuất điều chỉnh hệ thống khen thưởng tại Phương án chính sách 2, chỉ có đề xuất bổ sung hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong kháng chiến” là có khả năng tác động tới nguồn chi của Nhà nước cho trợ cấp xã hội, bảo trợ, an sinh xã hội. Tuy nhiên, trên thực tế, đối tượng thanh niên xung phong đã đang được hưởng các chính sách trợ cấp xã hội của Nhà nước theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến (Quyết định 40). Theo Quyết định 40, cựu thanh niên xung phong sẽ được nhận các loại trợ cấp bao gồm: (i) trợ cấp một lần, (ii) trợ cấp hàng tháng, (iii) vay vốn sản xuất, (iv) bảo hiểm y tế và mai táng phí. Giả định rằng các loại trợ cấp mà đối tượng thanh niên xung phong được nhận “Huy chương Thanh niên xung phong kháng chiến” chính là các loại trợ cấp hiện hành được quy định tại Quyết định 40, việc bổ sung hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong kháng chiến” sẽ không làm tăng chi phí của ngân sách Nhà nước.

• *Tác động tới chi phí tuân thủ khi giải quyết và thực hiện TTHC*

Phương án chính sách này sẽ tác động tới chi phí tuân thủ TTHC của các nhóm đối tượng bao gồm: (i) cơ quan Nhà nước giải quyết TTHC, (ii) cơ quan Nhà nước đề nghị khen thưởng, (iii) người dân, và (iv) tổ chức. Chi tiết về các khoản chi phí tuân thủ có khả năng tăng/giảm khi thực hiện Phương án chính sách 2 sẽ được mô tả trong các bảng phân tích giả định dưới đây.

**Bảng 9a.** Tổng hợp chi phí tuân thủ TTHC hàng năm của cơ quan Nhà nước khi giải quyết các TTHC bổ sung/lược bỏ theo Phương án chính sách 2 (không bao gồm TTHC khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong”)

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1.	<i>Bổ sung hình thức khen thưởng “Huân chương Tám lòng vàng” hoặc “Huân chương Vì cộng đồng”</i>			
	Chi phí thời gian giải quyết 01 TTHC	Giờ	6,9	Số liệu tính toán trên cơ sở số lượng đối tượng và quy trình thực hiện TTHC giả định
	Chi phí trực tiếp giải quyết 01 TTHC	Đồng	0	
	Số lượng đối tượng trung bình được khen thưởng trong 01 năm	Trường hợp/năm	100	
	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	<b>Tổng chi phí tuân thủ</b>	Đồng/năm	<b>6,9 x 35.000 x 100 = 24.150.000 đồng</b>	
2.	<i>Lược bỏ hình thức khen thưởng “Huy chương Quân kỳ Quyết thắng”</i>			
	Chi phí thời gian giải quyết 01 TTHC	Giờ	5,3	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện TTHC
	Chi phí trực tiếp giải quyết 01 TTHC	Đồng	0	
	Số lượng đối tượng trung bình được khen thưởng trong 01 năm	Trường hợp/năm	10.371	
	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000	
	<b>Tổng chi phí tuân thủ</b>	Đồng/năm	<b>5,3 x 35.000 x 10.371 = 1.923.820.500 đồng</b>	
3.	<i>Lược bỏ hình thức khen thưởng “Huy chương Vì an ninh Tổ quốc”</i>			
	Chi phí thời gian giải quyết 01 TTHC	Giờ	5,3	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện TTHC
	Chi phí trực tiếp giải quyết 01 TTHC	Đồng	0	
	Số lượng đối tượng trung bình được khen thưởng trong 01 năm	Trường hợp/năm	5.288	
	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000 đồng	
	<b>Tổng chi phí tuân thủ</b>	Đồng/năm	<b>5,3 x 35.000 x 5.288 = 980.924.000 đồng</b>	

Như vậy, với việc bỏ các Huy chương Quân kỳ Quyết thắng và Huy chương Vì an ninh Tổ quốc, đồng thời bổ sung hình thức khen thưởng “Huân chương Tấm lòng vàng”/“Huân chương Vì cộng đồng”, tổng chi phí tuân thủ TTHC mà Nhà nước tiết kiệm được trong 01 năm là **2.880.594.500 đồng**.

**Bảng 9b.** Tổng hợp chi phí tuân thủ TTHC của cơ quan Nhà nước khi giải quyết TTHC khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong”

Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
<i>Bổ sung hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong”</i>			
Chi phí thời gian giải quyết 01 TTHC	Giờ	6,1	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện TTHC
Chi phí trực tiếp giải quyết 01 TTHC	Đồng	0	
Tổng số lượng đối tượng được khen thưởng	Trường hợp	400.000	
Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	35.000 đồng	
<b>Tổng chi phí tuân thủ</b>	Đồng	$6,1 \times 35.000 \times 400.000 = 85.400.000.000$ đồng	

Như vậy, với việc bổ sung hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong”, Nhà nước sẽ phải chịu một khoản chi phí tuân thủ cho việc giải quyết TTHC đối với hình thức khen thưởng này là **85.400.000.000 đồng**. Lưu ý rằng đây là tổng chi phí tuân thủ cho toàn bộ đối tượng Thanh niên xung phong kháng chiến vào thời điểm này (số lượng này sẽ chỉ giảm đi mà không tăng lên), đồng thời tổng chi phí này sẽ được chia ra theo nhiều năm.

Bên cạnh tác động đến chi phí tuân thủ của cơ quan Nhà nước, Phương án chính sách 2 cũng tác động đáng kể tới chi phí tuân thủ TTHC của các đối tượng thực hiện TTHC, cụ thể như sau:

**Bảng 10a.** Tổng hợp chi phí tuân thủ TTHC hàng năm của đối tượng thực hiện các TTHC bổ sung/lược bỏ theo Phương án chính sách 2 (không bao gồm TTHC khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong”)

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1.	<i>Thực hiện hình thức khen thưởng “Huy chương Quân kỳ quyết thắng” (TTHC dự định lược bỏ)</i>			
	Chi phí thời gian thực hiện 01 TTHC	Giờ	1,8	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện TTHC
	Chi phí trực tiếp thực hiện 01 TTHC	Đồng	50.000	
	Số lượng đối tượng trung bình được khen thưởng trong 01 năm	Trường hợp/năm	10.371	
	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	25.000	
	<b>Tổng chi phí tuân thủ</b>	Đồng/năm	$[(1,8 \times 25.000) + 50.000] \times 10.371 = 985.245.000$	
2.	<i>Thực hiện hình thức khen thưởng “Huy chương Vì an ninh Tổ quốc” (TTHC dự định lược bỏ)</i>			
	Chi phí thời gian thực hiện 01 TTHC	Giờ	1,8	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện TTHC
	Chi phí trực tiếp thực hiện 01 TTHC	Đồng	50.000	
	Số lượng đối tượng trung bình được khen thưởng trong 01 năm	Trường hợp/năm	5.288	
	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	25.000	
	<b>Tổng chi phí tuân thủ</b>	Đồng/năm	$[(1,8 \times 25.000) + 50.000] \times 5.288 = 502.360.000$ đồng	
3.	<i>Thực hiện hình thức khen thưởng “Huân chương Tấm lòng vàng” hoặc “Huân chương Vì cộng đồng” (TTHC dự định bổ sung)</i>			
	Chi phí thời gian thực hiện 01 TTHC	Giờ	38,4	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định số lượng đối tượng và quy trình thực hiện TTHC
	Chi phí trực tiếp thực hiện 01 TTHC	Đồng	50.000	
	Số lượng đối tượng trung bình được khenthuởng trong 01 năm	Trường hợp/năm	100	
	Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	25.000	

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
	<b>Tổng chi phí tuân thủ</b>	Đồng/năm	$[(38,4 \times 25.000) + 50.000] \times 100 = 101.000.000$ đồng	

Như vậy, với việc bỏ các Huy chương Quân kỳ Quyết thắng và Huy chương Vì an ninh Tổ quốc, đồng thời bổ sung hình thức khen thưởng “Huân chương Tấm lòng vàng”/“Huân chương Vì cộng đồng”, tổng chi phí tuân thủ của các đối tượng thực hiện TTHC **tiết kiệm được trong 01 năm là 1.386.605.000 đồng.**

**Bảng 10b.** Tổng hợp chi phí tuân thủ TTHC của đối tượng thực hiện TTHC khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong”

Tiêu chí	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
<i>Thực hiện hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong” (TTHC dự định bổ sung)</i>			
Chi phí thời gian thực hiện 01 TTHC	Giờ	7,3	Số liệu tính toán trên cơ sở giả định quy trình thực hiện TTHC
Chi phí trực tiếp thực hiện 01 TTHC	Đồng	50.000	
Tổng số lượng đối tượng được khen thưởng	Trường hợp	400.000	
Đơn giá chi	Đồng/giờ làm việc	25.000	
<b>Tổng chi phí tuân thủ</b>	Đồng/năm	$[(7,3 \times 25.000) + 50.000] \times 400.000 = 93.000.000.000$ đồng	

Như vậy, với việc bổ sung hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong”, các đối tượng thực hiện TTHC sẽ phải chịu một khoản chi phí tuân thủ vào khoảng **93.000.000.000 đồng**. Lưu ý rằng đây là tổng chi phí tuân thủ thực hiện TTHC cho toàn bộ đối tượng Thanh niên xung phong kháng chiến vào thời điểm này, đồng thời tổng chi phí này sẽ được chia ra theo nhiều năm.

Riêng đối với các tổng cục thuộc bộ, tập đoàn kinh tế, đại học quốc gia và các tổng công ty Nhà nước, chi phí dự kiến phải bỏ ra được giả định chỉ bao gồm chi phí tuân thủ cho hoạt động báo cáo hoạt động khen thưởng với cơ quan quản lý Nhà nước về thi đua khen thưởng (các chi phí khác như làm hiện vật hay tặng thưởng trực tiếp được trích từ quỹ thi đua khen thưởng của các đơn vị này như thực tế hiện hành). Giả định này được thiết lập trên cơ sở rằng những đơn vị này đã có các hình thức khen thưởng (như đã phân tích ở phần bắt

cấp), tuy nhiên chỉ là chưa được ghi nhận trong quy định của văn bản luật mà thôi.

Với đề xuất của Phương án chính sách 2, việc ghi nhận hình thức Bằng khen cấp cơ sở này có khả năng làm phát sinh thêm trách nhiệm quản lý của cơ quan Nhà nước kéo theo nghĩa vụ báo cáo của đơn vị cấp cơ sở. Theo thống kê không đầy đủ, đến thời điểm hiện tại (7/2018), trên cả nước có 30 tổng cục thuộc bộ, 10 tập đoàn kinh tế, 02 trường đại học quốc gia và 21 tổng công ty Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (tổng cộng: 63). Giả định rằng mỗi năm cả 63 đơn vị này đều thực hiện việc báo cáo tình hình khen thưởng; mỗi đơn vị mất 24 giờ làm việc để thu thập thông tin, hoàn thiện và nộp báo cáo tổng kết hoạt động khen thưởng, thì **tổng chi phí tuân thủ trung bình trong 01 năm** của nhóm đối tượng này cho việc thực hiện báo cáo là:  $24 \times 25.000 \times 63 = 37.800.000$  đồng.

\* Tác động về xã hội:

Kết quả đánh giá tác động của Phương án chính sách 2 với việc bỏ các Huy chương Quân kỳ Quyết thắng và Huy chương Vì an ninh Tổ quốc, đồng thời bổ sung hình thức khen thưởng “Huân chương Tấm lòng vàng”/“Huân chương Vì cộng đồng”, chi phí về trang thiết bị, vật tư mà Nhà nước tiết kiệm được đồng nghĩa với các cơ sở sản xuất “mặt hàng” này sẽ bị hụt đi đơn hàng, điều này có thể làm ảnh hưởng đến thu nhập và việc làm của lao động ở trong những ngành sản xuất này.

Tuy nhiên, chính sách này không tác động đến việc giảm nghèo, đến giáo dục, đến y tế.

Việc bổ sung hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong kháng chiến”, sẽ làm tăng nhu cầu về trang thiết bị, vật tư mà Ngân sách Nhà nước chi trả, tuy nhiên số đối tượng Thanh niên xung phong kháng chiến sẽ giảm dần theo thời gian, như vậy vẫn có tác động làm tăng doanh thu của ngành sản xuất mặt hàng in ấn, làm khung, vật tư khác dẫn đến đảm bảo việc làm và thu nhập trong ngành này. Bên cạnh đó đưa nội dung này vào trong luật sẽ tạo một nguồn động viên rất lớn cho đối tượng và tạo dư luận tốt về truyền thống văn hóa “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

Việc giảm bớt những quy định chồng chéo sẽ tạo ra dư luận tốt trong xã hội vì đã tiết kiệm được chi phí cho ngân sách nhà nước nhưng vẫn đảm bảo khen thưởng kịp thời và đúng đối tượng. Bên cạnh đó cũng giảm áp lực cho cán bộ công chức viên chức thực hiện các thủ tục hành chính khi bỏ các Huy chương Quân kỳ Quyết thắng và Huy chương Vì an ninh Tổ quốc.

Hình thức Bằng khen của tổng cục thuộc bộ, đại học quốc gia, tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập

sẽ tạo điều kiện cho các đơn vị khen thưởng kịp thời.

Bổ sung tiêu chuẩn khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách sẽ làm minh bạch công tác thi đua khen thưởng, không tạo ra tác động tiêu cực về xã hội.

\* Tác động về giới: Phương án chính sách 2 không tác động đến cơ hội thực hiện trong phong trào thi đua cũng như cơ hội được tặng danh hiệu thi đua ở mỗi giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính:

Tác động về TTHC của Phương án chính sách 2 thể hiện ở các điểm chính như sau:

*Thứ nhất*, việc giảm bớt hình thức khen thưởng “Huy chương Quân kỳ quyết thắng” và “Huy chương Vì an ninh Tổ quốc” sẽ giúp tiết kiệm đáng kể chi phí tuân thủ TTHC trong việc thực hiện và giải quyết 02 TTHC liên quan. Chi tiết về khoản chi phí tuân thủ này đã được phân tích trong phần tác động kinh tế phía trên.

*Thứ hai*, việc bổ sung hình thức “Huân chương Tấm lòng vàng”/”Huân chương Vì cộng đồng”, “Huy chương Thanh niên xung phong kháng chiến” đồng nghĩa với việc sẽ phát sinh 02 TTHC mới. Chi tiết về khoản chi phí tuân thủ cho việc thực hiện và giải quyết 02 TTHC này đã được phân tích trong phần tác động kinh tế phía trên.

*Thứ ba*, việc ghi nhận hình thức Bằng khen của tổng cục thuộc bộ, đại học quốc gia, tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập không có tác động về TTHC do không làm phát sinh TTHC.

*Thứ tư*, việc bổ sung tiêu chuẩn khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách sẽ giúp làm rõ thông tin liên quan đến điều kiện thực hiện TTHC, từ đó giúp cho quá trình thực hiện và giải quyết TTHC được minh bạch và hiệu quả hơn.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Phù hợp với chủ trương, chỉ đạo của Đảng, cụ thể là Kết luận số 3257-CV/VPTW ngày 07/02/2017 của Ban Bí thư.

- Về tổ chức bộ máy: Đề xuất chính sách không có nội dung liên quan đến thay đổi tổ chức bộ máy nhà nước hiện hành. Việc sửa đổi, bổ sung các quy định về hệ thống danh hiệu khen thưởng theo hướng bỏ 02 hình thức khen thưởng, bổ sung và ghi nhận một số hình thức khen thưởng khác đối với cá nhân, tập thể vẫn đảm bảo phù hợp với tổ chức bộ máy hiện hành, đảm bảo

tính khả thi trong việc tuân thủ của tổ chức bộ máy nhà nước khi các nội dung chính sách này được quy phạm hóa.

- Tác động đến các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013: Chính sách bổ sung thêm một số danh hiệu khen thưởng đối với cá nhân bảo đảm phù hợp với “Quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó” (Điều 40 Hiến pháp năm 2013); thúc đẩy tinh thần thực hiện quyền và nghĩa vụ “Bảo vệ tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân” (Điều 45 Hiến pháp 2013).

- Tính tương thích với hệ thống pháp luật:

+ Theo chủ trương xây dựng pháp luật hiện hành, các văn bản quy phạm pháp luật không quy định về tổ chức bộ máy, thi đua khen thưởng và kỷ luật. Do đó, nội dung chính sách đề xuất trong Luật Thi đua - Khen thưởng là luật chuyên ngành, không mâu thuẫn với các quy định pháp luật khác về khen thưởng.

- Về bảo đảm điều kiện thi hành, tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức ở góc độ kinh tế: Xem phần đánh giá tác động kinh tế ở trên.

**2.4.3. Giải pháp 3:** Tương tự như Phương án chính sách 2, đồng thời sửa đổi tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng cấp nhà nước theo hướng: Quy định cụ thể về tên gọi, đối tượng, tiêu chuẩn của các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên); còn lại chỉ quy định các nguyên tắc chung để các bộ, ngành, địa phương tự xác định đối tượng, tiêu chuẩn của các hình thức khen thưởng của bộ, ngành, địa phương.

\* Tác động về kinh tế:

Tác động kinh tế của Phương án chính sách này tương tự như tác động kinh tế của Phương án chính sách 2. Tuy nhiên, với đề xuất phân cấp thẩm quyền quy định về đối tượng, tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua theo 02 hướng (i) hình thức khen thưởng cấp Nhà nước sẽ do Luật quy định, và (ii) hình thức khen thưởng của bộ, ngành, địa phương sẽ do các đơn vị cấp cơ sở quy định căn cứ theo những nguyên tắc chung của luật định. Việc phân cấp về thẩm quyền như trên sẽ làm phát sinh chi phí cho hoạt động soạn thảo các văn bản hướng dẫn về đối tượng, tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua cấp cơ sở. Giả định 22 bộ và cơ quan ngang bộ sẽ cần 22 thông tư quy định chi tiết về danh hiệu thi đua - hình thức khen thưởng và 63 tỉnh thành sẽ cần 63 văn bản Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc Quyết định của UBND cấp tỉnh về hoạt động thi đua, khen thưởng của địa phương. Như vậy, với định mức kinh phí tối



đa<sup>7</sup> cho 01 Thông tư hướng dẫn về hoạt động thi đua khen thưởng của bộ và cơ quan ngang bộ là 30.000.000 đồng/thông tư và 01 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của UBND cấp tỉnh là 10 triệu đồng/văn bản, để thực hiện Phương án chính sách 3, tổng kinh phí dự kiến cho việc soạn thảo các văn bản hướng dẫn sẽ là **1.290.000.000 đồng**.

\* Tác động về xã hội:

Tác động xã hội của Phương án chính sách này tương tự như tác động xã hội của Phương án chính sách 2. Với đề xuất phân cấp thẩm quyền quy định về đối tượng, tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua theo 02 hướng (i) hình thức khen thưởng cấp Nhà nước sẽ do Luật quy định, và (ii) hình thức khen thưởng của bộ, ngành, địa phương sẽ do các đơn vị cấp cơ sở quy định căn cứ theo những nguyên tắc chung của luật định.

Phân cấp về thẩm quyền như trên sẽ tạo áp lực cho các cán bộ làm công tác soạn thảo các văn bản hướng dẫn về đối tượng, tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua cấp cơ sở. Nếu có 22 bộ và cơ quan ngang bộ sẽ cần 22 thông tư quy định chi tiết về danh hiệu thi đua - hình thức khen thưởng và 63 tỉnh thành sẽ cần 63 văn bản Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc Quyết định của UBND cấp tỉnh về hoạt động thi đua, khen thưởng của địa phương. Như vậy, để đảm bảo được công việc mà không tăng biên chế thực hiện thì buộc cán bộ công chức, viên chức ở vị trí này phải làm việc hiệu quả hơn và năng suất hơn.

Do có phân cấp thẩm quyền trong việc quy định đối tượng, tiêu chuẩn của các hình thức khen thưởng nên các đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng dự kiến sẽ phù hợp với đặc thù của từng bộ ngành địa phương hơn, khi đó đem lại sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân. Tuy nhiên điều này cũng sẽ có thể nảy sinh về tính công bằng trong khi đua khen thưởng khi mà các bộ ngành địa phương xây dựng các tiêu chí có lợi cho bộ ngành địa phương mình.

\* Tác động về giới: Tương tự như các phương án chính sách 2, phương án chính sách 3 không tác động đến cơ hội thực hiện quyền và nghĩa vụ trong phong trào thi đua khen thưởng của mỗi giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính:

Tác động tương tự như Phương án chính sách 2. Ngoài ra, theo Phương án chính sách 3, do có phân cấp thẩm quyền trong việc quy định đối tượng, tiêu chuẩn của các hình thức khen thưởng nên các đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng dự kiến sẽ phù hợp với đặc thù của từng địa phương hơn. Việc quy định hợp lý về đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng đồng nghĩa với việc các

---

<sup>7</sup> Thông tư 338/2016/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, Điều 5

cấu phần của TTTC là đối tượng thực hiện và điều kiện thực hiện cũng sẽ phù hợp và khả thi hơn, từ đó đảm bảo việc thực hiện và giải quyết TTTC minh bạch và nhanh chóng hơn. Tuy nhiên, tính khả thi của Phương án chính sách 3 cũng phụ thuộc nhiều vào trình độ soạn thảo các văn bản pháp luật của hệ thống cơ quan bộ, ngành và địa phương

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Tác động tương tự như đối với giải pháp chính sách 2.

- Có thể dẫn đến việc hệ thống các quy định về tiêu chuẩn cho các danh hiệu khen thưởng được quy định trong rất nhiều văn bản từ trung ương đến địa phương, do đó, có thể dẫn đến sự mâu thuẫn giữa các tiêu chuẩn do các bộ, ngành, địa phương ban hành.

- Có thể dẫn đến tình trạng quy định về tiêu chuẩn không đảm bảo sự “tương đồng” giữa các bộ, ngành, địa phương về cùng một danh hiệu khen thưởng.

**2.5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp:** lựa chọn giải pháp 3 và cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách là Quốc hội.

**3. Chính sách 3: Hoàn thiện chế định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng**

### **3.1. Xác định vấn đề bất cập**

Luật xây dựng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng chưa phù hợp ở các cấp, nhất là ở cấp cơ sở; đặc biệt là sự thiếu vắng những quy định ràng buộc để xây dựng một mô hình quản lý thi đua khen thưởng theo hình chóp, hay nói cách khác là Luật chưa có những nội dung phân cấp về thẩm quyền quy định tiêu chuẩn cụ thể các danh hiệu thi đua, và hình thức khen thưởng thuộc các bộ, ngành, địa phương.

- Chưa phân cấp về thẩm quyền quy định tiêu chuẩn cụ thể các danh hiệu thi đua, và hình thức khen thưởng thuộc các bộ, ngành, địa phương.

- Hiện nay thẩm quyền khen thưởng của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý là khen thưởng toàn diện, khen thưởng đột xuất, khen thưởng chuyên đề và khen thưởng theo quy định Điều 4 Luật Thi đua khen thưởng. Bên cạnh đó, thẩm quyền khen thưởng theo chức năng quản lý nhà nước của bộ, ngành đối với các đơn vị ở địa phương là khen thưởng theo ngành dọc. Như vậy, với những trường hợp có khả năng thuộc phạm vi khen thưởng của cả cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương và cơ quan quản lý ngành dọc, thì việc xác định thẩm quyền khen thưởng còn nhiều lúng túng, dẫn đến tình trạng chồng chéo, trùng lặp.

Chưa phân định cụ thể trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trình khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền với trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng các cấp.

### **3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Hoàn thiện quy định của pháp luật hiện hành về thẩm quyền khen thưởng theo hướng trách trung lập, đẩy mạnh phân cấp cho bộ, ngành, địa phương.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan cấp bộ, ngành, địa phương trong hoạt động quản lý về thi đua, khen thưởng.

### **3.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

#### **3.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng**

Phần lớn tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng hiện nay do các cơ quan có thẩm quyền ở cấp trung ương quy định, trừ Kỷ niệm chương và Huy hiệu (Luật cho phép bộ, ban, ngành, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tự quy định tên, đối tượng và tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương, Huy hiệu với điều kiện phải đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng ở Trung ương).

**3.3.2. Giải pháp 2:** Phân cấp về thẩm quyền quy định đối tượng, tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo hướng: Luật chỉ chi tiết hóa về thẩm quyền quy định đối với đối tượng, tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; còn lại xây dựng nguyên tắc chung về việc xác định thẩm quyền quy định đối tượng, tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng để các bộ, ngành, địa phương tự thực hiện.

**3.3.3. Giải pháp 3:** Tương tự Giải pháp chính sách 2, nhưng bổ sung quy định về việc phân định rõ về thẩm quyền khen thưởng theo chức năng quản lý nhà nước của bộ, ngành và chức năng quản lý nhà nước theo địa phương để tránh tình trạng khen thưởng chồng chéo, trùng lặp giữa quản lý ngành dọc và địa phương.

### **3.4. Đánh giá tác động của giải pháp**

#### **3.4.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng**

\* Tác động về kinh tế:

Phương án giữ nguyên như hiện hành không rõ về tác động kinh tế.

Hiện nay, để đánh giá được tác động kinh tế, bản báo cáo cần có thêm thông tin cũng như dữ liệu về các vấn đề bất cập hiện hành liên quan tới chế định thẩm quyền, ví dụ như có bao nhiêu trường hợp bị khen thưởng chồng chéo, trùng lặp và trùng lặp thẩm quyền thường diễn ra giữa các cơ quan nào,

trong lĩnh vực nào. Với lý do trên, trong giai đoạn 1 lấy ý kiến, Phương án này chưa có đánh giá tác động kinh tế. Sau khi hoàn thiện hết các phân tác động khác và đã lấy ý kiến lần 1 thì những thông số cụ thể của tác động kinh tế sẽ được bổ sung thêm.

\* Tác động về xã hội: Việc quy định thẩm quyền khen thưởng theo chức năng quản lý Nhà nước của bộ, ngành đối với các đơn vị ở địa phương là khen thưởng theo ngành dọc. Do đó, với những trường hợp có khả năng thuộc phạm vi khen thưởng của cả cơ quan quản lý Nhà nước ở địa phương và cơ quan quản lý ngành dọc, thì việc xác định thẩm quyền khen thưởng còn gặp nhiều khó khăn, dẫn đến tình trạng chồng chéo, trùng lặp. Điều này có thể gây khó khăn cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

\* Tác động về giới: Chính sách này không có tác động về giới

\* Tác động về thủ tục hành chính:

Phương án giữ nguyên như hiện hành có một số bất cập nhất định nhìn từ khía cạnh TTHC. Việc để cho văn bản cấp luật quy định về đối tượng, tiêu chuẩn cụ thể của hầu hết danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đã khiến cho các hai cấu phần của TTHC là đối tượng thực hiện và điều kiện thực hiện trong nhiều trường hợp không phù hợp với thực tế. Từ đó dẫn đến bất cập trong việc quản lý và giải quyết TTHC của cơ quan Nhà nước cũng như những khó khăn đối với đối tượng thực hiện TTHC.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành

**3.4.2. Giải pháp 2:** Phân cấp về thẩm quyền quy định đối tượng, tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo hướng: Luật chỉ quy định cụ thể về thẩm quyền quy định đối với đối tượng, tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; còn lại xây dựng nguyên tắc chung về việc xác định thẩm quyền quy định đối tượng, tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng để các bộ, ngành, địa phương tự thực hiện.

\* Tác động về kinh tế:

Theo Phương án chính sách 2, việc phân cấp thẩm quyền với định hướng: Luật xây dựng nguyên tắc chung và chi tiết xác định thẩm quyền quy định đối tượng, tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng để các bộ, ngành, địa phương tự thực hiện sẽ có khả năng làm phát sinh chi phí soạn thảo văn bản hướng dẫn cho các bộ, ngành và địa phương. Phương án chính sách này gần giống với các Phương án chính sách 3 của Chính sách 1 và Chính sách 2. Do đó, tác động kinh tế của Phương án chính sách này (cụ thể là chi phí

phát sinh cho việc soạn thảo văn bản hướng dẫn cho các bộ, ngành, địa phương) đã được đề cập tại Phương án chính sách 3 của 02 chính sách đầu tiên và vào khoảng **1.290.000.000 đồng**.

\* Tác động về xã hội:

Theo Phương án chính sách 2, việc phân cấp thẩm quyền với định hướng: Luật xây dựng nguyên tắc chung và chi tiết xác định thẩm quyền quy định đối tượng, tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng để các bộ, ngành, địa phương tự thực hiện sẽ làm tăng áp lực đến cán bộ công chức, viên chức thực hiện việc soạn thảo văn bản hướng dẫn cho các bộ, ngành và địa phương.

Tuy nhiên vì có phân cấp thẩm quyền trong việc quy định đối tượng, tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nên các đối tượng và tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng dự kiến sẽ phù hợp với đặc thù của từng địa phương hơn. Phong trào thi đua khen thưởng sẽ kịp thời và đáp ứng yêu cầu đặc thù của từng địa phương, tạo ra sự minh bạch và đem lại dư luận xã hội tốt trong phong trào thi đua khen thưởng.

\* Tác động về giới: Phương án chính sách này cũng không có tác động tích cực hay tiêu cực về vấn đề tiếp cận phong trào thi đua cũng như khả năng đạt danh hiệu thi đua ở mỗi giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính:

Do có phân cấp thẩm quyền trong việc quy định đối tượng, tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nên các đối tượng và tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng dự kiến sẽ phù hợp với đặc thù của từng địa phương hơn. Việc quy định hợp lý về đối tượng và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đồng nghĩa với việc các khâu của TTHC là đối tượng thực hiện và điều kiện thực hiện cũng sẽ phù hợp và khả thi hơn, từ đó đảm bảo việc thực hiện và giải quyết TTHC minh bạch và nhanh chóng hơn. Tuy nhiên, tính khả thi của Phương án chính sách này cũng phụ thuộc nhiều vào trình độ soạn thảo các văn bản pháp luật của hệ thống cơ quan bộ, ngành và địa phương.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Về tổ chức bộ máy: Đề xuất chính sách không có nội dung liên quan đến thay đổi tổ chức bộ máy nhà nước hiện hành. Hơn thế, việc phân cấp thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước trong công tác thi đua, khen thưởng sẽ góp phần đảm bảo tinh thần đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước, tránh chồng chéo, trùng lặp về thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước theo cả chiều dọc và chiều ngang.

- Bảo đảm điều kiện thi hành, tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở góc độ kinh tế: Xem phần đánh giá tác động kinh tế ở phía trên.

- Bảo đảm điều kiện thi hành, tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân từ việc áp dụng thủ tục hành chính: Việc phân cấp thẩm quyền hợp lý giữa các cơ quan nhà nước sẽ có thể góp phần đơn giản hóa TTHC theo hướng cụ thể là số lượng TTHC có thể không giảm, nhưng các thành phần, cách thức thực hiện TTHC có thể đơn giản, phù hợp hơn với thực tiễn của bộ, ngành, địa phương.

- Tính tương thích với hệ thống pháp luật: Theo chủ trương xây dựng pháp luật hiện hành, các văn bản quy phạm pháp luật không quy định về tổ chức bộ máy, thi đua khen thưởng và kỷ luật. Do đó, nội dung chính sách đề xuất trong Luật Thi đua – Khen thưởng là luật chuyên ngành, không mâu thuẫn với các quy định pháp luật khác về thi đua, khen thưởng.

**3.4.3. Giải pháp 3:** Tương tự Giải pháp chính sách 2, nhưng bổ sung quy định về việc phân định rõ về thẩm quyền khen thưởng theo chức năng quản lý nhà nước của bộ, ngành và chức năng quản lý nhà nước theo địa phương để tránh tình trạng khen thưởng chồng chéo, trùng lặp giữa quản lý ngành dọc và địa phương.

\* Tác động về kinh tế:

Tác động kinh tế tương tự Phương án chính sách 2, tuy nhiên Phương án chính sách 3 sẽ tạo ra hiệu quả kinh tế tốt hơn Phương án chính sách 2 vì những bất cập liên quan đến khen thưởng chồng chéo và trùng lặp giữa các cơ quan quản lý ngành dọc và cơ quan quản lý địa phương đã được gỡ bỏ. Theo đó, chi phí tuân thủ đối với các đối tượng thực hiện TTHC cũng như chi phí tuân thủ đối với cơ quan giải quyết TTHC có khả năng sẽ giảm đi. Cũng cần lưu ý rằng, một trong những cách thức hiệu quả trong phân cấp quản lý là áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động lưu trữ hồ sơ và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, ban, ngành. Trong trường hợp áp dụng công nghệ thông tin và liên thông điện tử vào quản lý thi đua khen thưởng thì cần lưu tâm đến chi phí Nhà nước phải bỏ ra để đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động quản lý này.

\* Tác động về xã hội:

Phương án chính sách 3 sẽ giải quyết được những bất cập liên quan đến khen thưởng chồng chéo và trùng lặp giữa các cơ quan quản lý ngành dọc và cơ quan quản lý địa phương. Do vậy sẽ tăng sự chịu trách nhiệm trước mỗi quyết định, đảm bảo sự minh bạch hơn trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính tạo niềm tin của nhân dân vào phong trào thi đua, thúc đẩy hoạt động thi đua ở các tầng lớp nhân dân.

\* Tác động về giới: Tương tự như các phương án chính sách trên, phương án này không có tác động rõ ràng về giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính:

Tương tự như Phương án chính sách 2 nhưng với quy định rõ ràng hơn về cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC, Phương án này có khả năng đảm bảo sự minh bạch hơn trong quy trình giải quyết TTHC về thi đua, khen thưởng; đồng thời tiết kiệm chi phí tuân thủ cho cả đối tượng thực hiện TTHC và cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC như đã đề cập ở phần tác động kinh tế.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Tác động tương tự như đối với giải pháp chính sách 2.

**3.5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp:** lựa chọn giải pháp 3 và cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách là Quốc hội.

#### **4. Chính sách 4: Cải cách TTHC trong thi đua, khen thưởng**

##### **4.1. Xác định vấn đề bất cập**

Một số quy định về thủ tục, hồ sơ còn rườm rà, phức tạp chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính (phải xin ý kiến nhiều cơ quan khác nhau, thông qua nhiều cấp), dẫn đến thời gian thẩm định hồ sơ dài, không kịp thời, làm giảm ý nghĩa, tác dụng của khen thưởng.

##### **4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thi đua khen thưởng để đơn giản hóa thủ tục, góp phần giảm chi phí của Nhà nước, cơ quan (có trách nhiệm giải quyết TTHC) và cá nhân có liên quan; đồng thời tiết kiệm thời gian cho đối tượng thực hiện TTHC và cơ quan giải quyết TTHC.

##### **4.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

###### **4.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng**

Quy định hiện hành về TTHC trong thi đua, khen thưởng trong Luật và Nghị định 91/2017/NĐ-CP như sau:

- Số lượng bộ hồ sơ đề nghị khen thưởng: Quy định về số lượng hồ sơ của mỗi loại hình thức khen thưởng là khác nhau, thông thường quy định phải nộp từ 02 đến 03 bộ hồ sơ

- Thành phần hồ sơ: Chủ yếu là Tờ trình đề nghị khen thưởng, bản báo cáo thành tích, biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín...

Thời gian thẩm định và thông báo khen thưởng: Thông thường từ 20-30 ngày làm việc (ở cấp trung ương), riêng với đề nghị khen thưởng đột xuất thì không có quy định về thời gian thẩm định và thông báo khen thưởng.

**4.3.2. Giải pháp 2:** Giữ nguyên hệ thống các văn bản hiện hành quy định về TTHC trong thi đua khen thưởng, nhưng cải cách theo hướng đơn giản hóa, cụ thể:

- Về quy trình thực hiện: Bổ sung quy định về quy trình xét tặng danh hiệu thi đua theo hướng cho phép các đơn vị, cơ quan, bộ ngành xét tặng danh hiệu thi đua thông qua việc phát hiện các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua.

- Về số lượng hồ sơ: Giảm số lượng bộ hồ sơ theo quy định hiện hành về còn từ 01 đến 02 bộ hồ sơ trình đề nghị khen thưởng.

- Về thành phần hồ sơ: Giảm bớt thành phần hồ sơ trong hồ sơ đề nghị khen thưởng cho các doanh nghiệp, hồ sơ khen thưởng quá trình cống hiến, khen thưởng đột xuất.

Về thời gian giải quyết TTHC: Giảm thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng, thời gian thông báo kết quả khen thưởng xuống còn 10 ngày làm việc đối với tất cả các cấp.

**4.3.3. Giải pháp 3:** Thay đổi hệ thống các văn bản quy định về TTHC trong thi đua khen thưởng theo hướng:

◦ Luật chỉ đưa ra những nguyên tắc chung trong quy định về TTHC

Các bộ, ngành, địa phương (cấp tỉnh, thành phố) - trên cơ sở nguyên tắc chung của Luật, tự quy định chi tiết về TTHC thuộc thẩm quyền phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý.

#### **4.4. Đánh giá tác động của giải pháp**

##### **4.4.1. Giải pháp 1:** Giữ nguyên hiện trạng

\* Tác động về kinh tế:

Quy định hiện hành về TTHC trong thi đua, khen thưởng trong Luật và Nghị định 91/2017/NĐ-CP như sau:

- Số lượng bộ hồ sơ đề nghị khen thưởng: Quy định về số lượng hồ sơ của mỗi loại hình thức khen thưởng là khác nhau, thông thường quy định đối tượng đề xuất danh hiệu thi đua – hình thức khen thưởng phải nộp từ 02 đến 03 bộ hồ sơ.

- Thành phần hồ sơ: chủ yếu là Tờ trình đề nghị khen thưởng, bản báo cáo thành tích, biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín...

- Thời gian thẩm định và thông báo khen thưởng: thông thường từ 20-30 ngày làm việc (ở cấp trung ương), riêng với đề nghị khen thưởng đột xuất thì không có quy định về thời gian thẩm định và thông báo khen thưởng.



Một số quy định về thủ tục, hồ sơ còn rườm rà, phức tạp chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính (phải xin ý kiến nhiều cơ quan khác nhau, thông qua nhiều cấp), dẫn đến thời gian thẩm định hồ sơ dài, không kịp thời, làm giảm ý nghĩa, tác dụng của khen thưởng. Chi phí chủ yếu của Phương án chính sách 1 chính là chi phí tuân thủ TTHC đối với cơ quan Nhà nước giải quyết TTHC và đối tượng thực hiện TTHC. Về chi phí này, xem chi tiết tại các phần Tác động kinh tế - Phương án chính sách 1 của các Chính sách 1 và Chính sách 2.

\* Tác động về xã hội:

Theo quy định hiện hành về TTHC trong thi đua, khen thưởng trong Luật và Nghị định 91/2017/NĐ-CP thì một số quy định về thủ tục, hồ sơ còn rườm rà, phức tạp chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính, phải xin ý kiến nhiều cơ quan khác nhau, thông qua nhiều cấp, có thể làm khó cho đối tượng thực hiện thủ tục để được khen thưởng. Nếu không thực hiện tốt, dư luận xã hội sẽ có phản ứng và tác động làm giảm ý nghĩa của khen thưởng.

\* Tác động về giới: Phương án này không có tác động rõ ràng về giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính:

Xem tại phần tác động thủ tục hành chính tại Phương án chính sách 1 của các Chính sách 1, Chính sách 2 và Chính sách 3.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

**4.4.2. Giải pháp 2:** Giữ nguyên hệ thống các văn bản hiện hành quy định về TTHC trong thi đua khen thưởng, nhưng cải cách theo hướng đơn giản hóa, cụ thể:

- Về quy trình thực hiện: Bổ sung quy định về quy trình xét tặng danh hiệu thi đua theo hướng cho phép các đơn vị, cơ quan, bộ ngành xét tặng danh hiệu thi đua thông qua việc phát hiện các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua.

- Về số lượng hồ sơ: Giảm số lượng bộ hồ sơ theo quy định hiện hành về còn từ 01 đến 02 bộ hồ sơ trình đề nghị khen thưởng.

- Về thành phần hồ sơ: Giảm bớt thành phần hồ sơ trong hồ sơ đề nghị khen thưởng cho các doanh nghiệp, hồ sơ khen thưởng quá trình cống hiến, khen thưởng đột xuất.

Về thời gian giải quyết TTHC: Giảm thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng, thời gian thông báo kết quả khen thưởng xuống còn 10 ngày làm việc đối với tất cả các cấp.

**\* Tác động về kinh tế:**

Phương án chính sách này sẽ tạo ra những tác động kinh tế tích cực đối với các đối tượng thực hiện.

*Thứ nhất*, với việc giảm thành phần hồ sơ, Phương án dự kiến sẽ giảm được 20% tổng chi phí tuân thủ của các cá nhân, tổ chức và những đối tượng khác trong việc thực hiện TTHC. Tác động tích cực này là kết quả của việc giảm thành phần hồ sơ sẽ dẫn đến giảm chi phí thời gian và chi phí trực tiếp của các đối tượng trong quá trình chuẩn bị hồ sơ.

*Thứ hai*, việc đề xuất giảm số lượng bộ hồ sơ từ 03 bộ xuống 01 bộ có khả năng giảm 2/3 chi phí trực tiếp mà các đối tượng thực hiện TTHC phải bỏ ra cho việc in ấn hồ sơ. Ngoài ra, đề xuất này cũng dự kiến sẽ góp phần giảm chi phí của cơ quan Nhà nước trong việc quản lý và lưu trữ hồ sơ khen thưởng.

Tuy nhiên, một vấn đề đáng lưu tâm là việc giảm số lượng bộ hồ sơ trong các TTHC có khả năng dẫn đến việc tăng chi phí ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động giải quyết TTHC, ví dụ như sao chụp (scan) hồ sơ. Những số liệu cụ thể của các tác động nói trên sẽ được bổ sung thêm sau khi thu thập và được cung cấp đầy đủ thông tin, cung như dữ liệu cần thiết.

**\* Tác động về xã hội:**

Phương án chính sách quy định về quy trình xét tặng danh hiệu thi đua theo hướng cho phép các đơn vị, cơ quan, bộ ngành xét tặng danh hiệu thi đua thông qua việc phát hiện các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua sẽ tạo điều kiện cho các bộ, ngành chủ động xét tặng danh hiệu thi đua theo đặc thù của từng bộ ngành, kịp thời động viên khen thưởng, tạo động lực phấn đấu cho tập thể cá nhân được khen thưởng.

Giảm bớt hồ sơ, thủ tục sẽ giúp tập thể cá nhân cảm thấy phong trào thi đua khen thưởng có ý nghĩa hơn khi việc thực hiện các thủ tục để được khen thưởng đơn giản hơn, nhanh hơn.

**\* Tác động về giới:** Phương án chính sách 2 này không phát sinh yếu tố tác động đến giới

**\* Tác động về thủ tục hành chính:**

Việc cải cách theo hướng đơn giản hoá các TTHC trong lĩnh vực thi đua khen thưởng bên cạnh tác động tích cực như giúp giảm chi phí cho đối tượng thực hiện TTHC và cơ quan giải quyết TTHC như đã phân tích trong phần tác động kinh tế phía trên còn giúp tác động đến việc đảm bảo quyền và lợi ích của các đối tượng thực hiện TTHC trong việc thực hiện TTHC với quy trình xét tặng danh hiệu thi đua thông qua việc phát hiện các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: Về cơ bản, do giải pháp này chỉ bổ sung quy định về quy trình, đồng thời giảm bớt các thành phần của TTHC như giảm số lượng hồ sơ, giảm bớt thành phần hồ sơ mà không thay đổi đáng kể về quy định pháp luật hiện hành. Do đó, dự báo tác động hay xáo trộn đối với hệ thống pháp luật là không đáng kể.

- Đối với các thủ tục hành chính mới được bổ sung (nội dung thủ tục, hồ sơ trình khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong các lĩnh vực thuộc danh mục bảo vệ bí mật Nhà nước), việc quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật ở tầm luật đảm bảo phù hợp với tinh thần cải cách, minh bạch thủ tục hành chính của Nhà nước, Chính phủ, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 về cấm ban hành thủ tục hành chính trong một số văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Khoản 4 Điều 14 của Luật.

**4.4.2. Giải pháp 3:** Thay đổi hệ thống các văn bản quy định về TTHC trong thi đua khen thưởng theo hướng:

- Luật chỉ đưa ra những nguyên tắc chung trong quy định về TTHC;

- Các bộ, ngành, địa phương (cấp tỉnh, thành phố) - trên cơ sở nguyên tắc chung của Luật, tự quy định chi tiết về TTHC thuộc thẩm quyền phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý.

\* Tác động về kinh tế: Tương tự phân tác động kinh tế của Phương án chính sách 2 - Chính sách 3.

\* Tác động về xã hội: Tương tự như phương án chính sách 2, phương án này tạo điều kiện cho các bộ, ngành địa phương chủ động xét tặng danh hiệu thi đua theo đặc thù của từng bộ ngành địa phương, kịp thời động viên khen thưởng, tạo động lực phấn đấu cho tập thể cá nhân được khen thưởng.

\* Tác động về giới: Phương án chính sách 2 này không phát sinh yếu tố tác động đến giới

\* Tác động về thủ tục hành chính:

Tương tự phân tác động TTHC của Phương án chính sách 2, Chính sách 3.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Để đảm bảo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 về cấm ban hành thủ tục hành chính trong một số văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Khoản 4 Điều 14, cần rà soát, dự kiến toàn diện các quy định của pháp luật cần quy định TTHC để thực hiện giao trong đề nghị xây dựng Luật Thi đua – khen thưởng.

- Bảo đảm điều kiện thi hành, tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở góc độ kinh tế: Xem phần đánh giá tác động kinh tế ở phía trên.

- Bảo đảm điều kiện thi hành, tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân từ việc áp dụng thủ tục hành chính: Việc các bộ, ngành, địa phương tự quy định chi tiết về TTHC thuộc thẩm quyền trên cơ sở nguyên tắc của Luật sẽ góp phần đảm bảo các thành phần, nội dung của TTHC mang tính phù hợp với thực tiễn của bộ, ngành, địa phương đó. Tuy nhiên, cũng có thể dẫn đến tình trạng quy định khác nhau, mâu thuẫn về quy định thành phần, nội dung của TTHC giữa các bộ, ngành, địa phương.

**4.5. Kiến nghị lựa chọn giải pháp:** lựa chọn giải pháp .... và cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách là Quốc hội.

### **III. LẤY Ý KIẾN**

Bộ Nội vụ đã có Công văn số ..... ngày ..... gửi các Bộ, ban, ngành, địa phương về việc cho ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thi đua khen thưởng. Đến nay, Bộ Nội vụ đã nhận được ý kiến góp ý của các Bộ, ngành:

.....

Đồng thời, Bộ Nội vụ đã đăng tải toàn văn dự thảo hồ sơ đề nghị trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ để lấy ý kiến rộng rãi đối với mọi đối tượng. Sau khi đăng tải, Bộ Nội vụ đã nhận được ..... ý kiến góp ý của cá nhân, tổ chức.

Bộ Nội vụ đã tổng hợp và giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ban, ngành có liên quan và hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật.

### **IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách.

**BỘ NỘI VỤ**

---